

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2025

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với dự thảo nghị định quy định chi tiết về
việc xử lý vướng mắc của dự án BOT giao thông
(Kèm theo Tờ trình số 89/TTr-BXD ngày 15/8/2025)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Xây dựng đã tổ chức lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị định quy định chi tiết về việc xử lý vướng mắc của dự án BOT giao thông.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, góp ý: 76 cơ quan, tổ chức; các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng; đăng tải công khai trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử Bộ Xây dựng.

Tổng số ý kiến nhận được: **49** cơ quan, tổ chức bao gồm: Ủy ban trung ương mặt trận tổ quốc Việt Nam¹; Kiểm toán nhà nước²; Ngân hàng nhà nước³; 05 Bộ (Tư pháp, Công an, Quốc phòng, Nội vụ, Ngoại giao)⁴; 20 địa phương (Gia Lai, Ninh Bình, Thái Nguyên, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hải Phòng, Lai Châu, Nghệ An, Phú Thọ, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Ninh, Điện Biên, Đắk Lắk, Cần Thơ, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế)⁵; 11 ngân hàng tín dụng (Techcombank, Indovina, Vietinbank, HDBank, Bảo Việt Bank, BIDV, Bắc Á Bank, TP Bank, ngân hàng Á Châu, SHB, Vietcombank)⁶; 02 Hiệp hội (Hiệp hội các nhà đầu tư CTGT đường bộ Việt Nam VARSI, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam⁷); 09 Nhà đầu tư, DNDA (dự án BOT Quốc lộ 14 Quang Đức; dự án BOT Quốc lộ 39B tỉnh Thái Bình; dự án

¹ Văn bản số 207/MTTW-BTT ngày 01/8/2025 của Ủy ban trung ương mặt trận tổ quốc Việt Nam.

² Văn bản số 950/KTNN-CNIV ngày 06/8/2025 của Kiểm toán nhà nước.

³ Văn bản số 6851/NHNN-TD ngày 07/8/2025 của Ngân hàng Nhà nước.

⁴ Các văn bản số: 4601/BQP-CPC ngày 29/7/2025 của Bộ Quốc phòng, 4688/BTP-PLDSKT ngày 01/8/2025 của Bộ Tư pháp, 6006/BNV-PC ngày 05/8/2025 của Bộ Nội vụ, 11054/ANKT-GTXD ngày 13/8/2025 của Bộ Công an.

⁵ Các văn bản số: 449/SXD-KHTC ngày 29/7/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi, 639/SXD-QLKCHTGT ngày 28/7/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên, 652/SXD-KHTC ngày 28/7/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị, 821/SXD-KTPC ngày 28/7/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình, 1616/UBND-KTCN ngày 29/7/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn, 2856/SXD-KHHTGT ngày 29/7/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng, 602/SXD-QLGT ngày 28/7/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai, 5141/SXD-KTQLĐTXD ngày 28/7/2025 của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng, 2353/SXD-QLXD ngày 28/7/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu 7708/UBND-CN ngày 01/8/2025 của UBND tỉnh Nghệ An, 631/SXD-QLĐTXD ngày 31/7/2025 của Sở Xây Dựng tỉnh Phú Thọ, 12519/UBND-CNXXDKH ngày 31/7/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa, 5471/UBND-GT1 ngày 28/7/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh, 4843/SXD-KHTC ngày 01/8/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh, 2522/SXD-QLHT ngày 04/8/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên, 709/SXD-PTHHT ngày 01/8/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk, 467/SXD-KCHT ngày 06/8/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Cần Thơ, 2313/SXD-KHTC ngày 12/8/2025 của Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng.

⁶ Các văn bản số: 454/2025/CV-IVBTL ngày 28/7/2025 của Ngân hàng Indovina, 3439-03/2025/XLN-TCB ngày 28/7/2025 của Ngân hàng Techcombank, 542/NHCTHN-KHDN ngày 28/7/2025 của Ngân hàng Vietinbank, 22/2025/HDB-ĐD ngày 28/7/2025 của HD Bank; 2338/2025/CV-TPB.RM ngày 04/8/2025 của TP Bank; 550/2025/CV-BAC A Bank ngày 04/8/2025 của Bắc Á Bank; 13560/CV-PC.25 ngày 01/8/2025 của ngân hàng Á Châu; 4673/2025/CV-SHB ngày 12/8/2025 của ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội; 16943/VCB-CSSPBB ngày 04/8/2025 của Vietcomabank.

⁷ Văn bản số 08/2025/VARSI ngày 28/7/2025 của VARSI, 434/HHNH-PLNV ngày 12/8/2025 của Hiệp hội ngân hàng Việt Nam

BOT Quốc lộ 26; dự án BOT đường tránh TP Thanh Hóa; dự án BOT Quốc lộ 19; dự án BOT cầu Bình Lợi; dự án BOT Quốc lộ 91; dự án BOT Quốc lộ 14 Bình Phước)⁸ và ý kiến các cơ quan thuộc Bộ Xây dựng.

2. Kết quả cụ thể như tại Phụ lục gửi kèm theo.

Về cơ bản, các cơ quan, đơn vị thống nhất dự thảo Nghị định. Đối với ý kiến tham gia của một số cơ quan đơn vị, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình Chính phủ.

⁸ Các văn bản số: 08/Cty-BOT QĐ ngày 28/7/2025 của Công ty CP BOT Quang Đức, 82/ĐTGL ngày 27/7/2025 của Công ty cổ phần Đức Thành Gia Lai, 87/CV-KHKT ngày 28/7/2025 của Công ty TNHH BOT 36.71, 130/CV-Cty501 ngày 26/7/2025 của Công ty CP ĐTXD 501, 250/CV-TASCO ngày 25/7/2025 của Công ty CP TASCO, 20/2025/BOT TH ngày 28/7/2025 của Công ty CP BOT đường tránh Thanh Hóa, 43/2025/BC-CTAG ngày 26/7/2025 của Công ty CP đầu tư QL91 Cần Thơ - An Giang, 82/ĐTGL ngày 27/7/2025 của Công ty CP Đức Thành Gia Lai.

Phụ lục
TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỐI VỚI
DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ VIỆC XỬ LÝ VƯỚNG MẮC CỦA DỰ ÁN BOT GIAO THÔNG

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
I. VỀ CĂN CỨ PHÁP LÝ, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG			
1. Tên Nghị định và Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	Bộ Tư pháp	+ Quy định tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định cần nhắc chỉnh lý theo hướng: <i>1. Nghị định này quy định chi tiết về việc tháo gỡ vướng mắc của dự án BOT giao thông được ký kết trước ngày 01/02/2021 theo quy định tại Điều 52 và Điều 99a Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15)</i> để làm rõ phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định là quy định chi tiết Điều 52 và Điều 99a Luật PPP. + Quy định tại Điều 2 dự thảo Nghị định về: <i>“<u>được ký kết trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành</u>”</i> cần được làm rõ là luật nào để bảo đảm chính xác về đối tượng áp dụng, luật áp dụng và bảo đảm phù hợp với phạm vi điều chỉnh.	Tiếp thu hoàn chỉnh dự thảo Nghị định. Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên và chỉnh sửa quy định tại điểm a, điểm b để làm rõ về đối tượng áp dụng (Điều 99a Luật PPP về xử lý vướng mắc giảm doanh thu chỉ áp dụng đối với các dự án BOT trong lĩnh vực đường bộ; Điều 52 Luật PPP về chấm dứt hợp đồng trước thời hạn áp dụng đối với các dự án BOT giao thông). + Tiếp thu hoàn chỉnh dự thảo Nghị định
	Bộ Công an	Nghiên cứu, chỉnh sửa điểm b khoản 1 Điều 1 về phạm vi điều chỉnh theo hướng: Điều 52 Luật PPP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 và khoản 22 Điều 3 Luật số 57/2024/QH15; khoản 26 Điều 2 Luật số 90/2025/QH15) về chấm dứt hợp đồng trước thời hạn dự án BOT giao thông.	Tiếp thu hoàn chỉnh dự thảo Nghị định.
	Thanh Hóa	+ Tại khoản 7 Điều 52 Luật Đầu tư theo phương	+ Đối với việc chấm dứt hợp đồng đối với tất cả các

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		thức đối tác công tư (Luật PPP), được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 3 Luật số 57/2024/QH15, quy định: Chính phủ quy định chi tiết Điều này. Do đó, đề nghị Bộ Xây dựng nghiên cứu soạn thảo Nghị định quy định chung việc chấm dứt hợp đồng cho tất cả các hợp đồng dự án BOT giao thông (nội dung dự thảo đang quy định cho các hợp đồng ký kết trước ngày 01/01/2021). + Điểm b khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định về phạm vi điều chỉnh: Điều 52 Luật PPP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 và khoản 22 Điều 3 Luật số 57/2024/QH15) về chấm dứt hợp đồng trước thời hạn dự án BOT giao thông. Tuy nhiên, tại khoản 22 Điều 3 Luật số 57/2024/QH15 chỉ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điểm, khoản của Điều 101 Luật PPP, không có nội dung sửa đổi Điều 52 Luật PPP. Do đó, đề nghị Bộ Xây dựng nghiên cứu, soạn thảo nội dung cho phù hợp với quy định của Luật.	hợp đồng dự án PPP, Chính phủ đã giao Bộ Tài chính chủ trì, tham mưu Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật PPP. Nghị định này chỉ hướng dẫn đối với các dự án phát sinh khó khăn, vướng mắc do thay đổi chính sách, pháp luật ký kết hợp đồng trước ngày 01/01/2021. + Tiếp thu hoàn chỉnh dự thảo Nghị định
	Đà Nẵng	Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định: Đề nghị điều chỉnh cụm từ “ký kết trước ngày 01/01/2021” thành “có hợp đồng được ký kết trước ngày 01/01/2021” để rõ nghĩa.	Tiếp thu hoàn chỉnh dự thảo Nghị định.
	Phòng KH-TC, Phòng PCĐT (Cục ĐBVN)	Đề đảm bảo sự thống nhất, phù hợp với thẩm quyền của Chính phủ được quy định tại Điều 99a Luật PPP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 33 Điều 2 Luật số 90/2025/QH15) và Điều 52 Luật PPP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 và khoản 22 Điều 3 Luật số 57/2024/QH15); đề nghị sửa	Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị định

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		đổi tên Nghị định và khoản 1 Điều 1 Dự thảo Nghị định như sau: “1. Nghị định này quy định chi tiết Điều 99a Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Luật PPP) (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 33 Điều 2 Luật số 90/2025/QH15) về xử lý vướng mắc giảm doanh thu của các dự án BOT trong lĩnh vực đường bộ ký kết hợp đồng trước ngày 01/01/2021 và Điều 52 Luật PPP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 và khoản 22 Điều 3 Luật số 57/2024/QH15) về chấm dứt hợp đồng dự án PPP trước thời hạn”. - Phòng PC-ĐT: Tên Nghị định và Điều 1 Phạm vi điều chỉnh, đề nghị sửa từ “tháo gỡ” thành “xử lý” tại khoản 1 để phù hợp, thống nhất điểm a và quy định tại Điều 99a Luật PPP; đồng thời đề nghị nghiên cứu làm rõ phạm vi điều chỉnh tại điểm a khoản 1 theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 99a Luật PP chỉ “Đối với dự án BOT trong lĩnh vực đường bộ” có hợp đồng ký kết trước ngày 01/01/2021 và điểm b khoản 1 theo quy định tại Điều 52 Luật PPP đối với dự án PPP nói chung, không chỉ dự án PPP giao thông.	
	Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng	+ Điều 1 khoản 1 điểm a, b đề nghị cân nhắc chuyển quy định Điều 52 lên trước để đảm bảo tính tuân tự của các điều khoản điểm trong Luật PPP, tương tự như vậy cân nhắc về kết cấu của dự thảo Nghị định cho phù hợp	+ Giữ nguyên để bảo đảm thứ tự ưu tiên giữa các giải pháp (chỉ chấm dứt hợp đồng khi áp dụng giải pháp chia sẻ không khả thi).

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		+ Cần làm rõ phạm vi này áp dụng cho lĩnh vực đường bộ hay cho tất cả các lĩnh vực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông.	+ Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
Điều 2. Đối tượng áp dụng	Kiểm toán nhà nước	Đề nghị xem xét sửa điều 2 về đối tượng áp dụng Nghị định này như sau: <i>“Đối tượng áp dụng Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông theo hình thức hợp đồng BOT được ký kết trước ngày Luật này có hiệu lực 01 tháng 01 năm 2021.”</i> .	Tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn chỉnh dự thảo Nghị định
	Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng, Phòng KHTC, Phòng PCĐT	Đề nghị rà soát để đảm bảo đúng đối tượng được áp dụng “Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông theo hình thức hợp đồng BOT được ký kết trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành”?	Tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn chỉnh dự thảo Nghị định
Điều 3. Giải thích từ ngữ	Một số nhà đầu tư, DNDA	Đề nghị bổ sung nội dung: <i>(4) PATC của dự án là PATC đính kèm và không tách rời của hợp đồng dự án được các bên ký kết lần đầu tiên (hợp đồng dự án gốc), là căn cứ để xác định tỷ lệ chia sẻ phần giảm doanh thu theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định này; (5) PATC bảo đảm khả thi là PATC được các Bên thống nhất và cho rằng có khả năng phù hợp với thực tế và thực hiện được”</i> .	Giữ nguyên dự thảo. Khi xác định tỷ lệ sụt giảm doanh thu được thực hiện trên cơ sở doanh thu thực tế của dự án so với doanh thu trong phương án tài chính tại hợp đồng ban đầu được ký kết giữa các bên.
	Phòng KH-TC (Cục ĐBVN)	Đề nghị rà soát, xem xét lại sự cần thiết quy định về giải thích từ ngữ tại Điều 3 dự thảo Nghị định do các cụm từ nêu tại Điều này không được lặp lại nhiều lần tại dự thảo Nghị định.	Tiếp thu, lược bớt một số nội dung không cần thiết giải thích từ ngữ

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
II. VỀ CƠ CHẾ CHIA SẺ PHẦN GIẢM DOANH THU			
Điều 4. Điều kiện chia sẻ phần giảm doanh thu	Kiểm toán nhà nước	1. Đề nghị cân nhắc bỏ điểm a khoản 1 Điều 4 “dự án cần điều chỉnh giảm số lượng trạm thu phí so với quyết định phê duyệt dự án...” vì có thể việc giảm số lượng trạm thu phí nhưng phương án tài chính sau khi điều chỉnh vẫn đảm bảo hiệu quả thu hồi vốn. 2. Đề nghị quy định rõ tất cả các điều kiện để được chia sẻ phần giảm doanh thu theo khoản 2 Điều 99a Luật PPP hoặc biên tập lại theo đúng nội dung thuyết minh tại trang 7 của dự thảo Tờ trình, nêu rõ chỉ hướng dẫn đối với điểm a và c của khoản 2 Điều 99a để tránh hiểu nhầm khi áp dụng thực tế. 3. Đề nghị chỉnh sửa điểm b khoản 2 Điều 4: “Tính toán phương án tài chính bảo đảm khả thi sau khi cập nhật tỷ lệ, mức vốn nhà nước chia sẻ phần giảm doanh thu quy định tại Điều 5 Nghị	1. Giai đoạn thẩm định, phê duyệt dự án, cơ quan có thẩm quyền đã tính toán phương án thu phí để bảo đảm hoàn vốn. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền quyết định giảm trạm thu phí, cần có cơ chế chia sẻ nhằm bảo đảm nguyên tắc “<i>lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ</i>”, bảo đảm phương án tài chính dự án cũng như phương án trả nợ trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp nhà nước chia sẻ, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án và bên cho vay phải chia sẻ giảm lãi vay, lợi nhuận và không kéo dài thời gian thu phí so với hợp đồng đã ký. Để bảo đảm cách hiểu thống nhất, cơ quan soạn thảo hiệu chỉnh như sau: “<i>Dự án cần điều chỉnh giảm số lượng trạm thu phí do thay đổi quy hoạch, chính sách, pháp luật có liên quan của Nhà nước theo đề xuất của một trong các bên ký kết hợp đồng và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.</i>”. 2. Tiếp thu, làm rõ trong dự thảo Nghị định (chỉnh sửa tại Điều 4, Điều 5 dự thảo Nghị định) 3. Đây là điều kiện các bên phải tính toán sơ bộ phương án tài chính để bảo đảm khả thi trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định; việc tính phương án tài chính cần phải xác định mức vốn nhà nước. Do vậy, cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		định này, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, lãi suất vốn vay, điều chỉnh phương án trả nợ quy định tại điểm a khoản này”. Lý do: do trước với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 99a Luật PPP: “Cơ quan... Điều này” theo đó PATC điều chỉnh (khi chưa được Nhà nước chia sẻ phần giảm doanh thu so với PATC điều chỉnh), phải đảm bảo tính khả thi mới được áp dụng cơ chế chia sẻ so với doanh thu của PATC điều chỉnh. 4. Đề nghị bổ sung tiêu chí và thứ tự ưu tiên khi lựa chọn các dự án BOT cần được chia sẻ phần giảm doanh thu	nội dung về mức vốn nhà nước, đồng thời tiếp thu một phần ý kiến, chỉnh sửa để phù hợp (tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định). 4. Giữ nguyên dự thảo. Lý do: cũng như cơ chế chia sẻ phần giảm doanh thu, cơ chế vốn nhà nước tham gia hỗ trợ dự án quy định tại Luật PPP, dự án tính toán đủ điều kiện sẽ được chia sẻ. Trong nội dung dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể, chặt chẽ về điều kiện dự án được chia sẻ.
	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Tại Điều 4 về điều kiện chia sẻ phần giảm doanh thu và Điều 9 về điều kiện chi trả chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn: đề nghị bổ sung cơ sở và đánh giá tác động của các tiêu chí, điều kiện đưa ra nhằm đảm bảo khả năng cân đối, bố trí nguồn vốn để chi trả cho các dự án (ví dụ, bổ sung cơ sở đưa ra quy định về thời gian hoàn vốn của dự án điều chỉnh kéo dài trên 50 năm, thời gian khai thác tối thiểu 02 năm đối với các dự án không được thu phí...).	Nội dung này đã làm rõ trong dự thảo Tờ trình. Cụ thể: Phương án tài chính sau khi tính toán có thời gian thu phí hoàn vốn đến 50 năm nhưng chưa bảo đảm mức doanh thu tối thiểu được tham khảo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 82 Luật PPP. <i>Dự án hoặc hạng mục công trình thuộc dự án đã hoàn thành đưa vào khai thác tối thiểu 2 năm nhưng không được thu phí để hoàn vốn theo hợp đồng dự án. Cơ sở đề xuất hoàn thành đưa vào khai thác tối thiểu 2 năm</i> nhằm bảo đảm: (i) dự án đã đưa vào khai thác; (ii) cần có khoảng thời gian để các bên nghiên cứu giải pháp khắc phục nhưng vẫn không thể tổ chức thu phí theo hợp đồng, dự án không có doanh thu thu phí.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Bộ Tư pháp	Quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định cần được rà soát, chỉnh lý về: “ <i>theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định này</i> ” nhưng tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định cũng như tại quy định khác của dự thảo Nghị định không có nội dung này.	Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị định
	Hà Tĩnh	Đề nghị xem xét bổ sung điểm b vào sau điểm a khoản 1, Điều 4 Dự thảo Nghị định như sau: “ <i>b) Dự án cần phải điều chỉnh vị trí trạm thu phí so với quyết định phê duyệt dự án để phù hợp với chính sách, pháp luật có liên quan, bảo đảm lợi ích của người sử dụng dịch vụ hoặc phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội</i> ”. Lý do: Một số dự án BOT quá trình triển khai cần phải thay đổi vị trí trạm thu phí so với quyết định phê duyệt dự án để phù hợp với chính sách pháp luật hiện hành dẫn đến giảm doanh thu nên cần được Nhà nước chia sẻ phần giảm doanh thu này để đảm bảo hiệu quả tài chính của dự án, lợi ích của người sử dụng dịch vụ hoặc phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	Giữ nguyên dự thảo. Lý do: việc “ <i>điều chỉnh vị trí trạm thu phí so với quyết định phê duyệt dự án</i> ” thuộc trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Đây là một trong các giải pháp đã quy định tại điểm a khoản 2 Điều 99a Luật PPP “ <i>sau khi áp dụng các biện pháp điều chỉnh theo quy định của pháp luật</i> ”.
	Hiệp hội Ngân hàng	1. Điểm b Khoản 1 Điều 4 dự thảo: đề xuất bổ sung điểm b Khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định như sau: “ <i>...<u>chỉ trả nợ gốc, lãi vay theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng với ngân hàng</u></i> ”. 2. Điểm c khoản 1 Điều 4 dự thảo: đề nghị bổ sung cơ sở đưa ra quy định thời gian hoàn vốn của phương án điều chỉnh kéo dài trên 50 năm, thời	1. Giữ nguyên dự thảo. Lý do: nội dung quy định tại dự thảo Nghị định áp dụng đối với phương án tài chính trong hợp đồng BOT. trên cơ sở Hợp đồng dự án BOT, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án và bên cho vay ký kết đồng tín dụng. Căn cứ phương án tài chính điều chỉnh, bên cho vay có thể đàm phán với nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án để lựa chọn phương

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		gian khai thác tối thiểu 02 năm đối với các dự án không được thu phí...). Như mốc 50 năm là quá dài, rất khó có dự án nào đạt được điều kiện này, mặt khác thời gian quá dài cũng rất khó kiểm soát được các tác động đến dự án trong tương lai có thể xảy ra như thiên tai, chiến tranh,... Do đó, đề nghị giảm mốc thời gian 50 năm xuống (ví dụ 25 - 30 năm là vừa phải, có thể áp dụng đối với 1 số dự án BOT đang gặp khó khăn khách quan hiện tại và cho thấy Nghị định ban hành là có khả thi).	án trả nợ phù hợp trong hợp đồng tín dụng bảo đảm nguyên tắc: không phát sinh dư nợ lãi vay trong năm tính toán, không kéo dài thời gian thu phí và không chuyển nhóm nợ đối với khoản vay của dự án. 2. Mốc 50 năm tham khảo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 82 Luật PPP.
	Nhà đầu tư (các dự án BOT Quốc lộ 19, VARSİ, BOT Quốc lộ 91, BOT dự án hầm đường bộ Đèo Cả, BOT Bắc Giang - Lạng Sơn, BOT Thái Nguyên - Chợ Mới), ngân hàng Á Châu, Vietcombank.	1. Đề nghị sửa nội dung điểm a khoản 1 Điều 4: <i>“Dự án cần điều chỉnh giảm số lượng trạm thu phí hoặc điều chỉnh miễn giảm giá vé so với quyết định phê duyệt dự án để phù hợp với chính sách, pháp luật có liên quan, bảo đảm lợi ích của người sử dụng dịch vụ”</i>. 2. Đề nghị sửa nội dung điểm b khoản 1 Điều 4: <i>“Phương án tài chính sau khi áp dụng các biện pháp điều chỉnh theo quy định của pháp luật, tính toán điều chỉnh mức phí sử dụng dịch vụ đường bộ nhưng doanh thu không đủ chi trả chi phí quản lý khai thác và bảo trì công trình dự án, <u>phí dịch vụ thu phí tự động không dừng, chi phí lãi vay, hoàn vốn đầu tư</u> theo phương án tài chính tại hợp đồng dự án”</i>.	1. Đối với nội dung <i>“điều chỉnh miễn giảm giá vé so với quyết định phê duyệt dự án”</i> thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 4. Để bảo đảm cách hiểu thống nhất, cơ quan soạn thảo hiệu chỉnh như sau: <i>“Dự án cần điều chỉnh giảm số lượng trạm thu phí do thay đổi quy hoạch, chính sách, pháp luật có liên quan của Nhà nước theo đề xuất của một trong các bên ký kết hợp đồng và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.”</i>. 2. Giữ nguyên dự thảo. Lý do: nội dung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định là các chi phí cần thiết, chiếm phần lớn trong chi phí đầu tư dự án, nhằm bảo đảm mục tiêu chi trả <i>“nợ gốc vay và lãi vay”</i>, các khoản vay đầu tư dự án không bị chuyển nhóm nợ, ảnh hưởng đến hoạt động của ngân hàng và các hoạt động sản xuất kinh doanh khác của doanh nghiệp.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		3. Đề nghị bỏ điểm c khoản 1 Điều 4 hoặc sửa lại: <i>“Phương án tài chính sau khi áp dụng các biện pháp điều chỉnh theo quy định của pháp luật, tính toán điều chỉnh mức phí sử dụng dịch vụ đường bộ có thời gian thu phí hoàn vốn trên 25 năm”</i>. 4. Đề nghị bổ sung điều kiện “Giảm doanh thu do thay đổi chính sách, quy hoạch của CQNNCTQ gây ảnh hưởng trực tiếp đến lưu lượng phương tiện” - không bắt buộc doanh thu thực tế dưới 75% nếu có đủ cơ sở xác định nguyên nhân khách quan. 5. Cần quy định rõ thời điểm áp dụng chia sẻ, ví dụ: trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày phát sinh sự kiện làm sụt giảm doanh thu. 6. Để xác định “phương án tài chính dự án PPP được xác định không bảo đảm hiệu quả” thì “chi phí trả nợ gốc vay và lãi vay theo phương án tài chính tại hợp đồng dự án” cần được quy định cụ thể là bao gồm cả chi phí trả nợ gốc, lãi vay theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng với ngân hàng. 7. Đề nghị điều chỉnh điểm a khoản 1 Điều 4 thành: Dự án có phương án thu phí hoàn vốn thay đổi so với quyết định phê duyệt dự án để phù hợp với quy hoạch, chính sách, pháp luật có liên quan, bảo đảm lợi ích của người sử dụng dịch vụ.	3. Giữ nguyên dự thảo. Lý do: phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 82 Luật PPP. 4. Giữ nguyên dự thảo. Lý do: điều kiện doanh thu sụt giảm dưới 75% là một trong các điều kiện đã quy định trong Luật PPP (điểm a khoản 2 Điều 99a). 5. Giữ nguyên dự thảo. Lý do: điều kiện “tối thiểu 3 năm” đã quy định tại Luật PPP (điểm a khoản 2 Điều 99a). 6. Theo quy định pháp luật hiện hành, CQKKHĐ ký kết Hợp đồng với nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án. Trách nhiệm huy động vốn vay, ký hợp đồng tín dụng thuộc về nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án. 7. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 4 như sau: <i>“Dự án cần điều chỉnh giảm số lượng trạm thu phí do thay đổi quy hoạch, chính sách, pháp luật có liên quan của Nhà nước theo đề xuất của một trong các bên ký kết hợp đồng và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.”</i>.
	Phòng KH-TC	Đề nghị sửa đổi tên Điều để đảm bảo thống nhất với nội hàm quy định tại Điều này do nội dung	Tiếp thu, chỉnh sửa để phù hợp với đối tượng áp dụng.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Điều này chỉ quy định chi tiết về điều kiện chia sẻ phần giảm doanh thu áp dụng đối với dự án BOT trong lĩnh vực đường bộ; không quy định áp dụng đối với dự án BOT trong các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng như: đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không...	
	Phòng PC-ĐT	Điều 4, đề nghị nghiên cứu không quy định các trường hợp tại khoản 1 để đảm bảo thống nhất với quy định tại khoản 2 Điều 99a Luật PPP, điểm c khoản 1 “... <i>trên 50 năm</i> .” không thực hiện cơ chế chia sẻ phần giảm doanh thu giảm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 82 Luật PPP, thuộc trường hợp <u>chấm dứt hợp đồng trước thời hạn tại khoản 2 Điều 9 Dự thảo Nghị định</u> . Do các trường hợp chia sẻ phần giảm doanh thu, điều kiện chia sẻ đã được quy định cụ thể tại khoản 2 Điều 99a Luật PPP.	Giữ nguyên dự thảo. Lý do: nội dung quy định tại khoản 1 nhằm làm rõ “phương án tài chính vẫn không bảo đảm hiệu quả” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 99a Luật PPP.
	Văn phòng Cục ĐBVN	Khoản c, Điểm 1, Điều 4 (trang 2): về đề xuất “ <i>trên 50 năm</i> ” đề nghị nghiên cứu xem xét về thời gian thu phí hoàn vốn quy định tại nội dung “ <i>Dự án bị sụt giảm doanh thu, các bên đã tính toán phương án tài chính điều chỉnh trên cơ sở bổ sung vốn nhà nước chia sẻ doanh thu, giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, giảm lãi suất vốn vay theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định này nhưng thời gian thu phí hoàn vốn vẫn kéo dài trên 50 năm</i> ”, đề nghị rà soát cơ sở đề xuất “ <i>trên 50 năm</i> ” để điều chỉnh cho phù hợp thực tế tính	Giữ nguyên dự thảo để phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 82 Luật PPP

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		khả thi dự án BOT và thời gian theo hợp đồng tín dụng nhà đầu tư ký kết với đơn vị cho vay.	
	Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng	Điều 4 khoản 1 dự thảo Nghị định hướng dẫn quy định tại khoản 2 Điều 99a của Luật đối với phương án tài chính dự án PPP không đảm bảo hiệu quả gồm các điều kiện về giảm số lượng trạm thu phí, doanh thu không đủ trả, thời gian thu phí hoàn vốn trên 50 năm. Tuy nhiên, căn cứ vào nội dung điểm a khoản 2 Điều 99 đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu hướng dẫn rõ hơn về các nội dung của khoản này để tránh cách hiểu khác nhau và đảm bảo tính minh bạch, tính khả thi trong quá trình thực hiện như: (1) Thay đổi quy hoạch, chính sách, pháp luật có liên của nhà nước gồm: các chính sách, loại quy hoạch (tổng thể/ngành/tỉnh) được coi là “thay đổi”, có tác động trực tiếp đến doanh thu của dự án, tiêu chí đánh giá mức độ ảnh hưởng. (2) Các biện pháp điều chỉnh theo quy định của pháp luật (điều chỉnh giá, phí, thời hạn hợp đồng) và kết quả của việc áp dụng các biện pháp điều chỉnh. (3) Cách xác định “doanh thu thực tế của 3 năm gần nhất đạt dưới 75% mức doanh thu trong phương án tài chính” (quy định cụ thể về việc xác minh dữ liệu doanh thu thực tế trong 03 năm liên tiếp, phương pháp so sánh với phương án tài chính trong hợp đồng)	Tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn chỉnh dự thảo Nghị định

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		(4) Cần làm rõ như thế nào là “phương án tài chính vẫn không bảo đảm hiệu quả” (các chỉ số tài chính cụ thể để đánh giá hiệu quả). - Đối với hướng dẫn chi tiết về điểm c khoản 2 Điều 99a Luật PPP (khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định) đề nghị bổ sung làm rõ quy định “phương án tài chính được điều chỉnh không đảm bảo tính khả thi	
Điều 5. Tỷ lệ chia sẻ phần giảm doanh thu	Kiểm toán nhà nước	1. Đề nghị rà soát lại quy định “tỷ lệ chia sẻ của nhà nước không quá 75% tỷ lệ bình quân giữa mức doanh thu bị sụt giảm và doanh thu trong phương án tài chính của dự án trong 3 năm gần nhất. Mức doanh thu bị sụt giảm được xác định bằng doanh thu trong phương án tài chính trừ doanh thu thực tế” để đảm bảo phù hợp với điểm 3 khoản 30 Điều 2 Luật số 90/2025/QH15: <i>“Khi doanh thu thực tế đạt thấp hơn doanh thu trong phương án tài chính tại hợp đồng dự án PPP trong khung từ dưới 90% đến dưới 75%, Nhà nước chia sẻ với nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP 50% phần chênh lệch giữa doanh thu trong phương án tài chính và doanh thu thực tế. Cơ quan có thẩm quyền xác định cụ thể tỷ lệ chia sẻ phần giảm doanh thu trong quá trình đàm phán với nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án.”</i> 2. Bổ sung quy định đối với việc số tiền nhà nước thực hiện chia sẻ phần giảm doanh thu dự án PPP được ưu tiên sử dụng thanh toán theo thứ tự nợ lãi	1. Tại điểm 3 khoản 30 Điều 2 Luật số 90/2025/QH15 quy định về chia sẻ doanh thu đối với các dự án ký kết hợp đồng sau thời điểm ngày 01/01/2021; theo đó, “hàng năm” nhà nước chia sẻ 50% phần chênh lệch giữa doanh thu trong phương án tài chính và doanh thu thực tế nếu đủ điều kiện theo quy định. Quy định tại dự thảo Nghị định áp dụng đối với các dự án BOT ký kết hợp đồng trước 01/01/2021, đây cũng là hình thức chia sẻ doanh thu, nhưng chỉ được thực hiện “một lần”. Do vậy, phương pháp xác định tỷ lệ chia sẻ giữa quy định tại điểm 3 khoản 30 Điều 2 Luật số 90/2025/QH15 sẽ khác so với phương pháp xác định tỷ lệ chia sẻ trong dự thảo Nghị định. 2. Đối với các dự án khó khăn, vướng mắc thì cần ưu tiên thu hồi đủ vốn đầu tư (vốn vay, vốn chủ sở hữu), sau đó mới đến ưu tiên trả lãi vay, trả lợi nhuận

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		quá hạn; nợ gốc vốn vay; vốn chủ sở hữu nhằm giảm thiểu tối đa chi phí phát sinh do nợ quá hạn.	vốn chủ sở hữu. Đối với các dự án BOT giao thông, CQKKHĐ chỉ ký kết Hợp đồng dự án với nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án. Trách nhiệm huy động vốn vay, ký hợp đồng tín dụng, phương án trả nợ trong hợp đồng tín dụng thuộc về nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án.
	Ngân hàng Nhà nước, Quảng Ninh	Khoản 1 Điều 5 đề nghị xem xét chỉnh sửa nội dung giải thích chỉ tiêu “ai” và “bì” do nội dung giải thích 2 chỉ tiêu này là giống nhau.	Tiếp thu, đã hiệu chỉnh tại dự thảo Nghị định
	Bộ Tư pháp	Quy định tại khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị định cần được rà soát, chỉnh lý nội dung về việc: “Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tỷ lệ và mức vốn nhà nước chia sẻ đối với dự án do mình phê duyệt...” do chưa có quy định về thẩm quyết định tỷ lệ và mức vốn nhà nước chia sẻ đối với dự án do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	Dự thảo Nghị định lược bỏ nội dung về thẩm quyền quyết định tỷ lệ và mức vốn nhà nước chia sẻ, do đã được khoản 3 Điều 99a Luật PPP đã quy định rõ thẩm quyền quyết định. Bên cạnh đó, qua rà soát tổng thể 140 dự án BOT giao thông đều do Bộ trưởng, UBND cấp tỉnh là cấp quyết định đầu tư.
	Quảng Ninh	Tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định đề nghị xem xét, điều chỉnh thành: “2. <i>Mức vốn nhà nước chia sẻ được xác định bằng tỷ lệ chia sẻ theo quy định tại khoản 1 Điều này nhân với tổng giá trị quyết toán dự án hoàn thành. Trong đó, tổng giá trị quyết toán dự án hoàn thành được xác định theo quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành và không bao gồm phần vốn nhà nước tham gia thực hiện dự án</i> ”.	Giữ nguyên dự thảo. Lý do: về cơ bản, việc nhà nước chia sẻ 1 lần doanh thu sụt giảm tương tự hình thức bổ sung vốn nhà nước tham gia, hỗ trợ dự án PPP. Theo quy định tại Điều 69 Luật PPP tỷ lệ để xác định mức vốn nhà nước căn cứ tổng mức đầu tư dự án PPP. Bên cạnh đó, việc căn cứ tổng mức đầu tư dự án PPP nhằm bảo đảm điều kiện dự án PPP có phương án tài chính khả thi khi áp dụng chính sách chia sẻ của nhà nước.
	Các ngân hàng (Indovina,	- Khoản 5.1: Đề nghị điều chỉnh thời gian tính bình quân từ 03 năm gần nhất thành 05 năm gần	- Khoản 5.1: giữ nguyên nội dung dự thảo để phù hợp quy định tại Điều 99a Luật PPP.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Vietinbank chi nhánh Hà Nam, BIDV); các nhà đầu tư (BOT Quốc lộ 26, BOT Quốc lộ 19, BOT Quốc lộ 14 Bình Phước, BOT Quốc lộ 91, BOT hầm đường bộ Đèo Cả, BOT Bắc Giang - Lạng Sơn, BOT Thái Nguyên - Chợ Mới); hiệp hội Nhà đầu tư VARSI:	nhất để loại trừ doanh thu tăng đột biến của dự án. Kiểm tra công thức tính tỷ lệ chia sẻ phần giảm doanh thu cho phù hợp. - Khoản 5.2: Đề nghị bổ sung: “<i>Nếu nhiều dự án cùng tính chung một phương án tài chính thì tổng mức đầu tư để tính mức vốn Nhà nước chia sẻ là tổng mức đầu tư của tất cả các dự án cộng lại</i>”. Đề nghị xem xét quy định rõ tổng mức đầu tư dự án là tổng mức đầu tư theo phê duyệt dự án ban đầu hay theo quyết định phê duyệt giá trị quyết toán dự án hoàn thành - Khoản 5.3: Đề nghị sửa đổi: “Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tỷ lệ và mức vốn nhà nước chia sẻ đối với dự án do mình phê duyệt theo quy định của Chính phủ, bảo đảm công bằng, minh bạch, không làm phát sinh tăng phí sử dụng dịch vụ đường bộ và thời gian thu phí theo hợp đồng đầy ký”. - Đề xuất tăng tỷ lệ chia sẻ lên 90~100% nếu rủi ro do chính sách/quy hoạch Nhà nước. Cho phép đàm phán linh hoạt, tránh áp dụng cứng nhắc 75%. Đề nghị hướng dẫn phương pháp tính cụ thể tỷ lệ chia sẻ. - Kiến nghị bổ sung: Tỷ lệ chia sẻ phần giảm doanh thu có thể được điều chỉnh hàng năm theo kết quả kiểm toán doanh thu thực tế và khả năng ngân sách nhà nước. Đồng thời cho phép tái xác lập tỷ lệ chia sẻ linh hoạt theo giai đoạn, tránh cố định trong toàn bộ thời gian vận hành.	- Khoản 5.2: giữ nguyên nội dung dự thảo. Lý do: về nguyên tắc mỗi dự án phải có phương án tài chính (độc lập) kèm theo. Tiếp thu, làm rõ trong dự thảo về tổng mức đầu tư dự án. - Khoản 5.3: giữ nguyên dự thảo, lý do: nội dung “bảo đảm công bằng, minh bạch, không làm phát sinh tăng phí sử dụng dịch vụ đường bộ và thời gian thu phí theo hợp đồng đầy ký” đã quy định tại khoản 3 Điều 99a Luật PPP. - Giữ nguyên dự thảo, lý do: tỷ lệ 75% đã quy định tại Điều 99a Luật PPP. Nội dung dự thảo Nghị định đã kèm theo công thức tính để áp dụng. - Giữ nguyên dự thảo, lý do: theo quy định tại Điều 99a và nội dung dự thảo Nghị định, việc chia sẻ phần giảm doanh thu của nhà nước “được thực hiện một lần”.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	TP. Đà Nẵng	Tại khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định: Đề nghị xác định rõ cơ sở để đề xuất tỷ lệ chia sẻ phần giảm doanh thu của nhà nước không quá 75% tỷ lệ bình quân giữa mức doanh thu bị sụt giảm và doanh thu trong phương án tài chính của dự án trong 3 năm gần nhất. Đồng thời, cần có quy định cụ thể để xác định cụ thể doanh thu thực tế, tránh tình trạng doanh nghiệp dự án kê khai không chính xác doanh thu thực tế.	Tiếp thu, bổ sung cơ sở đề xuất tỷ lệ chia sẻ phần giảm doanh thu của nhà nước không quá 75% trong Tờ trình Chính phủ. Đối với nội dung xác định doanh thu thực tế, thuộc trách nhiệm của cơ quan ký kết hợp đồng và được Kiểm toán nhà nước kiểm toán.
	Phòng KH-TC, Phòng TC-GT:	1. Rà soát, hiệu chỉnh lại công thức tính tỷ lệ chia sẻ của nhà nước. 2. Tại điểm b Khoản 30 Điều 2 Luật số 90/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công) quy định như sau: “<i>Khi doanh thu thực tế đạt thấp hơn doanh thu trong phương án tài chính tại hợp đồng dự án PPP với tỷ lệ trong khung từ dưới 90% đến dưới 75%, Nhà nước chia sẻ với nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP 50% phần chênh lệch giữa doanh thu trong phương án tài chính và doanh thu thực tế. Cơ quan có thẩm quyền xác định cụ thể tỷ lệ chia sẻ phần giảm doanh thu trong quá trình đàm phán với nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án</i>”. Do vậy, để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ quy định tỷ lệ chia sẻ phần giảm doanh thu, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo	1. Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị định. 2. Giữ nguyên dự thảo, lý do: theo quy định tại Điều 99a và nội dung dự thảo Nghị định, việc chia sẻ phần giảm doanh thu của nhà nước “được thực hiện một lần”.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		rà soát lại quy định tại khoản 2 Điều 5 Dự thảo Nghị định. 3. Khoản 2 đề nghị sửa như sau: “2. Mức vốn nhà nước chia sẻ tối đa được xác định bằng tỷ lệ chia sẻ theo quy định tại khoản 1 Điều này nhân với tổng mức đầu tư dự án. Trong đó, tổng mức đầu tư dự án được xác định theo quyết định phê duyệt dự án không bao gồm thuế giá trị gia tăng, chi phí dự phòng và phần vốn nhà nước tham gia thực hiện dự án.”	3. Giữ nguyên dự thảo, lý do: (i) tại khoản 1 Điều 5 đã quy định tỷ lệ chia sẻ tối đa; (ii) “tổng mức đầu tư” xác định theo quy định của pháp luật về xây dựng.
Điều 6. Trách nhiệm của nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án và bên cho vay khi nhà nước chia sẻ phần giảm doanh thu	Kiểm toán nhà nước	1. Khoản 1 quy định: “nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án và bên cho vay giảm tỷ suất lợi nhuận ... với hợp đồng đã ký”. Đề xuất sửa đổi: “nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án đàm phán với bên cho vay để điều chỉnh phương án trả nợ đảm bảo phương án tài chính hiệu quả,...”. 2. Khoản 2: đề nghị xem xét, điều chỉnh nội dung theo thứ tự ưu tiên như sau: “các khoản thuế phải nộp; chi phí quản lý khai thác và bảo trì công trình dự án; trả nợ vốn vay, lãi vay; phần còn lại thu hồi vốn chủ sở hữu, lợi nhuận vốn chủ sở hữu” để hạn chế phát sinh chi phí lãi vay quá hạn (nếu có) theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 “Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.	1. Tiếp thu, bổ sung thêm nội dung “điều chỉnh phương án trả nợ trong phương án tài chính” để phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 99a Luật PPP. 2. Về nguyên tắc, các dự án khó khăn cần ưu tiên thu hồi đủ vốn đầu tư (vốn vay, vốn chủ sở hữu), sau đó mới đến ưu tiên trả lãi vay, trả lợi nhuận vốn chủ sở hữu. Bên cạnh đó, đối với các dự án BOT giao thông, CQKKHĐ chỉ ký kết Hợp đồng dự án với nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án. Trách nhiệm huy động vốn vay, ký hợp đồng tín dụng, phương án trả nợ trong hợp đồng tín dụng thuộc về nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án. Căn cứ phương án tài chính điều chỉnh, bên cho vay có thể đàm phán với nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án để lựa chọn phương án trả nợ phù hợp trong hợp đồng tín dụng bảo đảm nguyên tắc: không

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		3. Khoản 4 sau khi điều chỉnh phương án tài chính, chưa có quy định cụ thể về cơ chế giám sát việc rút ngắn thời gian thu phí hoàn vốn khi doanh thu tăng trở lại. Đề nghị xem xét bổ sung cơ chế báo cáo định kỳ và hậu kiểm việc thu phí. 4. Đề nghị bổ sung vào cuối khoản 4 Điều 6 nội dung sau: “đồng thời, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án chia sẻ với nhà nước phần chênh lệch giữa 50% giữa doanh thu thực tế và doanh thu trong phương án tài chính khi doanh thu thực tế cao hơn doanh thu trong phương án tài chính tại hợp đồng với tỷ lệ trong khung từ 110% đến trên 125%”.	phát sinh dư nợ lãi vay trong năm tính toán và không chuyển nhóm nợ đối với khoản vay của dự án. 3. Tiếp thu, bổ sung trong dự thảo Nghị định. 4. Theo nội dung dự thảo Nghị định thì toàn bộ phần tăng doanh thu (nếu có) so với phương án tài chính điều chỉnh sẽ được cập nhật để rút ngắn thời gian thu phí hoàn vốn. Quy định này phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 82 Luật PPP về chia sẻ phần tăng doanh thu (việc chia sẻ phần tăng doanh thu được áp dụng sau khi đã điều chỉnh mức giá, phí sản phẩm, dịch vụ công, điều chỉnh thời hạn hợp đồng dự án PPP).
	Ngân hàng Nhà nước	1. Tại khoản 2 về thứ tự ưu tiên thanh toán: Nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng dự án và Hợp đồng tín dụng là độc lập với nhau và được điều chỉnh bởi pháp luật chuyên ngành khác nhau. Do đó, để thuận lợi cho TCTD và nhà đầu tư/doanh nghiệp dự án trong quá trình triển khai, đề nghị xem xét quy định việc trả nợ vay ngân hàng (bao gồm cả gốc và lãi) thực hiện theo thỏa thuận giữa nhà đầu tư/doanh nghiệp dự án và TCTD theo Hợp đồng tín dụng. Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo tham khảo ý kiến của các TCTD và nhà đầu tư/doanh nghiệp dự án về nội dung này.	1. Căn cứ phương án tài chính điều chỉnh, bên cho vay có thể đàm phán với nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án để lựa chọn phương án trả nợ phù hợp trong hợp đồng tín dụng bảo đảm nguyên tắc: không phát sinh dư nợ lãi vay trong năm tính toán và không chuyển nhóm nợ đối với khoản vay của dự án.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		2. Tại khoản 6 về trách nhiệm điều chỉnh phương án trả nợ của bên cho vay: Đề nghị xem xét bỏ trách nhiệm của bên cho vay trong điều chỉnh phương án trả nợ trong hợp đồng tín dụng bảo đảm không phát sinh nợ lãi vay trong năm tính toán và không chuyển nhóm nợ đối với khoản vay của dự án (khoản 3) do: Tại điểm c khoản 2 Điều 99a Luật PPP không quy định các trách nhiệm nêu trên của bên cho vay mà chỉ quy định các bên đàm phán về tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, lãi suất vốn vay, phương án trả nợ. Bên cạnh đó về việc phân loại nợ của TCTD, tại khoản 4 Điều 147 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 (đã được sửa đổi, bổ sung) quy định: “Trường hợp đặc biệt để thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, đối ngoại, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân loại tài sản có, mức trích lập dự phòng rủi ro, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động đối với từng trường hợp cụ thể trên cơ sở đề xuất của Ngân hàng Nhà nước.”	2. Nhà nước thực hiện chia sẻ “một lần” phần giảm doanh thu nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp (bao gồm nhà đầu tư và bên cho vay). Trường hợp sau khi chia sẻ mà dự án vẫn phát sinh khoản nợ (lãi vay) trong năm tính toán thì phương án tài chính điều chỉnh không còn bảo đảm hiệu quả, không phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 99a ; vì vậy, cần phải điều chỉnh phương án trả nợ trong hợp đồng tín dụng. Đồng thời, phương án trả nợ sau khi điều chỉnh phù hợp với doanh thu thực tế của dự án nên cần có quy định “không chuyển nhóm nợ đối với khoản vay của dự án” để bảo đảm không phát sinh khó khăn cho doanh nghiệp.
	Hiệp hội Ngân hàng	Khoản 2 Điều 6: Đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa đổi thứ tự trả nợ như sau: "... <i>trả nợ vốn vay, chi trả lãi vay, vốn chủ sở hữu; phần còn lại chi trả lợi nhuận vốn chủ sở hữu</i>" để đảm bảo hoạt động của ngân hàng, đồng thời nâng cao trách nhiệm của nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án trong việc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính của mình.	Giữ nguyên dự thảo Nghị định nhằm bảo đảm mục tiêu ưu tiên thu hồi gốc vay, vốn chủ sở hữu

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Hoặc xem xét quy định việc trả nợ vay ngân hàng (bao gồm cả gốc và lãi) thực hiện theo thỏa thuận giữa nhà đầu tư/doanh nghiệp dự án và TCTD theo Hợp đồng tín dụng.	
	Ngân hàng Indovina, Vietcombank; các nhà đầu tư, hiệp hội nhà đầu tư, ngân hàng	1. Khoản 3 Điều 6: Đề nghị xem xét bỏ trách nhiệm của bên cho vay trong điều chỉnh phương án trả nợ trong hợp đồng tín dụng bảo đảm không phát sinh nợ lãi vay trong năm tính toán và không chuyển nhóm nợ đối với khoản vay của dự án do: Tại điểm c khoản 2 Điều 99a Luật PPP không quy định các trách nhiệm nêu trên của bên cho vay mà chỉ quy định các bên đàm phán về tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, lãi suất vốn vay, phương án trả nợ. Bên cạnh đó về việc phân loại nợ của TCTD, tại khoản 4 Điều 147 Luật Các TCTD năm 2024 (đã được sửa đổi, bổ sung) quy định: “Trường hợp đặc biệt để thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, đối ngoại, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân loại tài sản có, mức trích lập dự phòng rủi ro, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro về việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động đối với từng trường hợp cụ thể trên cơ sở đề xuất của Ngân hàng Nhà nước.”. 2. Đề nghị sửa khoản 1 Điều 6: “Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án và bên cho vay giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, giảm lãi suất vốn vay quy định tại điểm (a), khoản 2, Điều 4 Nghị định này bảo đảm phương án tài chính hiệu quả, không thay đổi mức phí sử dụng dịch vụ đường	1. Việc đàm phán về trách nhiệm của bên cho vay đã quy định tại điểm c khoản 2 Điều 99a Luật PPP. Bên cạnh đó, để bảo đảm phương án tài chính khả thi khi áp dụng giải pháp chia sẻ, bảo đảm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và bên cho vay thì Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án phải đàm phán với bên cho vay để điều chỉnh phương án trả nợ trong hợp đồng tín dụng. 2. Giữ nguyên dự thảo để phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 82 Luật PPP. Quy định “không phát sinh tăng phí sử dụng dịch vụ đường bộ” so với “hợp đồng đã ký”.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		bộ so với hợp đồng đã ký, không kéo dài thời gian thu phí so với hợp đồng đã ký hoặc không vượt quá 25 năm”. 3. Khoản 2 Điều 6 đề nghị sửa như sau: “Cơ quan ký kết hợp đồng và nhà đầu tư, DNDA cập nhật doanh thu, chi phí thực tế của dự án, tính toán phương án trả nợ trong PATC theo thứ tự ưu tiên: các khoản thuế phải nộp; chi phí quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình dự án; trả nợ vốn vay, chi trả lãi vay, vốn chủ sở hữu, lợi nhuận vốn chủ sở hữu theo sự thống nhất giữa ngân hàng cho vay, DNDA và nhà đầu tư”. 4. Đề nghị sửa như sau: “Cơ quan ký kết hợp đồng và nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án điều chỉnh phương án tài chính hợp đồng dự án để cập nhật các thông số tài chính, phương án trả nợ theo quy định của hợp đồng dự án, ngoại trừ các nội dung đã được các Bên chia sẻ và thống nhất như: Mức vốn Nhà nước chia sẻ và thời điểm thanh toán; Lãi suất vốn vay, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu; việc chi trả nợ vay ngân hàng và lợi nhuận VCSH sẽ thực hiện theo thỏa thuận giữa NĐT/DNDA và Bên cho vay”. 5. Khoản 3 Điều 6 đề nghị bổ sung: “Ngân hàng Nhà nước hỗ trợ, tạo điều kiện cho các Ngân hàng giữ Nợ nhóm 1 cho các Doanh nghiệp sau khi nhận được sự hỗ trợ của Nhà nước” để tránh ảnh hưởng đến hoạt động của Doanh nghiệp cũng như của Ngân hàng, phản ánh sai lệch chất lượng tín	3. Tiếp thu, chỉnh sửa cụm từ “chi phí quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình dự án”; đối với nội dung “trả nợ vốn vay, chi trả lãi vay, vốn chủ sở hữu, lợi nhuận vốn chủ sở hữu theo sự thống nhất giữa ngân hàng cho vay, DNDA và nhà đầu tư”, giữ nguyên dự thảo Nghị định nhằm bảo đảm mục tiêu ưu tiên thu hồi gốc vay, vốn chủ sở hữu. 4. Giữ nguyên dự thảo Nghị định nhằm bảo đảm mục tiêu ưu tiên thu hồi gốc vay, vốn chủ sở hữu, NĐT, ngân hàng cùng chia sẻ lợi ích khi dự án được nhà nước chia sẻ phần giảm doanh thu. 5. Giữ nguyên dự thảo do đã quy định “không chuyển nhóm nợ”. Giữ nguyên dự thảo để bảo đảm nguyên tắc “lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ”.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		dụng. Về điều kiện chia sẻ: Không bắt buộc giảm lợi nhuận/lãi vay nếu rủi ro do Nhà nước. Chỉ áp dụng giảm lợi nhuận/lãi vay khi rủi ro do thị trường, dựa trên đàm phán. 6. Làm rõ cơ chế giám sát, xác nhận mức giảm lợi nhuận, giảm lãi suất có thực sự thực hiện hay không. Bổ sung trách nhiệm xử lý tính huống khi bên cho vay không đồng ý điều chỉnh lãi suất. 7. Đề nghị sửa khoản 3 Điều 6: “Căn cứ phương án tài chính tại khoản 1, khoản 2 Điều này, bên cho vay phối hợp với nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án cập nhật, điều chỉnh phương án trả nợ trong hợp đồng tín dụng bảo đảm: Tổng khoản thu từ Nhà nước chia sẻ và doanh thu thu phí đủ để chi trả các khoản chi trực tiếp cho dự án hàng năm gồm: Các khoản thuế phải nộp; Chi quản lý khai thác và bảo trì công trình dự án, phí dịch vụ thu phí tự động không dùng; Không chuyển nhóm nợ đối với khoản vay của dự án”. 8. Khoản 4 Điều 6 đề nghị sửa khoản 4 Điều 6: “Trường hợp doanh thu thực tế tăng cao hơn so với doanh thu dự kiến trong PATC theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, nhà đầu tư và tổ chức tín dụng không bắt buộc tiếp tục duy trì mức lợi nhuận và lãi suất đã điều chỉnh giảm trước đó nếu thời gian thu phí không vượt quá thời hạn hợp đồng đã ký trước khi điều chỉnh”.	6. Mức giảm lợi nhuận, lãi vay phải được các bên ký kết biên bản thống nhất và cập nhật cụ thể trong phương án tài chính của hợp đồng. Điều kiện về giảm lãi suất vốn vay là một trong các điều kiện để xem xét, quyết định chia sẻ của nhà nước. 7. Giữ nguyên dự thảo để bảo đảm nguyên tắc “lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ”. 8. Giữ nguyên để bảo đảm hài hòa lợi ích, phù hợp với tính chất của hợp đồng BOT.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		9. Đề nghị sửa khoản 4 Điều 6: “Trường hợp doanh thu thực tế tăng, giảm so với doanh thu dự kiến trong phương án tài chính điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều này dẫn đến thay đổi thời gian thu phí hoàn vốn của dự án thì các bên cập nhật phương án tài chính và ký kết hợp đồng để điều chỉnh thời gian thu phí”. 10. Đề nghị điều chỉnh thứ tự ưu tiên: các khoản thuế phải nộp; chi phí quản lý khai thác và bảo trì công trình dự án; trả nợ bên cho vay, VCSH (bao gồm cả gốc, lãi, lợi nhuận). 11. Đề nghị làm rõ “không phát sinh dư nợ lãi vay trong năm tính toán”. 12. Đề nghị làm rõ “không chuyển nhóm nợ đối với khoản vay của dự án” khi đã điều chỉnh thực hiện phương án trả nợ.	9. Giữ nguyên dự thảo để bảo đảm phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 99a Luật PPP. 10. Giữ nguyên dự thảo. Lý do nhằm bảo đảm mục tiêu ưu tiên thu hồi gốc vay, vốn chủ sở hữu. 11. Theo phương án trả nợ trong phương án tài chính, doanh thu thu phí sau khi chi trả các khoản thuế phải nộp; chi phí quản lý, khai thác vận hành và bảo trì công trình dự án, trả gốc vay, trả vốn chủ sở hữu, trường hợp còn dư sẽ ưu tiên thanh toán lãi vay trong năm, không để phát sinh dư nợ lãi vay. 12. Khi các bên đã điều chỉnh phương án trả nợ trong hợp đồng tín dụng phù hợp với doanh thu thực tế, các khoản nợ được xem là đã được thanh toán đúng hạn (không phát sinh dư nợ lãi vay trong năm tính toán). Vì vậy, khoản vay được xem xét ở nhóm 1 và không bị chuyển nhóm nợ.
	Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng	Điều 6 khoản 3 đề nghị rà soát lại nội dung “Căn cứ phương án tài chính tại khoản 1, khoản 2 Điều này” (nội dung khoản 1, khoản 2 không phải là nội dung về phương án tài chính).	Tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn chỉnh dự thảo Nghị định

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Điều 7. Trình tự, thủ tục thực hiện chia sẻ doanh thu	Kiểm toán nhà nước	1. Đề nghị xem xét bổ sung các phương án giải quyết nêu cơ quan ký kết hợp đồng tổ chức đàm phán với nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án và bên cho vay để thực hiện theo khoản 2 Điều 7 không thành. 2. Điều 4 và Điều 7 có quy định về việc chia sẻ phần giảm doanh thu nhưng không đưa ra hướng dẫn chi tiết cách xác định “nguyên nhân giảm doanh thu do chính sách, pháp luật” hay “lỗi khách quan”. Do vậy, đề nghị bổ sung các tiêu chí cụ thể, định lượng rõ hơn về “giảm doanh thu do lỗi của Nhà nước”, tránh việc lợi dụng cơ chế chính sách.	1. Nội dung quy định tại khoản này là điều kiện bắt buộc để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng việc chia sẻ doanh thu; trường hợp các bên không thống nhất, không đủ điều kiện để xem xét. 2. Tùy thuộc điều kiện cụ thể, việc giảm doanh thu của từng dự án có thể do các nguyên nhân khác nhau. Vì vậy, nội dung đánh giá nguyên nhân sụt giảm doanh thu là một trong các yêu cầu phải thực hiện được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 dự thảo Nghị định.
	Hiệp hội ngân hàng, nhà đầu tư, ngân hàng	1. Nghiên cứu bổ sung: + Quy định về thời hạn tối đa để các bên liên quan hoàn tất thủ tục chia sẻ doanh thu theo Điều 7 của dự thảo, giúp các bên có đủ thời gian chuẩn bị hồ sơ, kiểm toán và thực hiện các thủ tục cần thiết, tránh chậm trễ không cần thiết. Việc xác định thời gian tối đa sẽ giúp hạn chế rủi ro trễ hạn và đảm bảo dự án vận hành ổn định, không bị ảnh hưởng do sự chậm trễ của dòng tiền. + Quy định về thời hạn tối đa mà nguồn vốn nhà nước chia sẻ giảm doanh thu được giải ngân về tài khoản của doanh nghiệp dự án sau khi các bên liên quan đã hoàn tất các trình tự, thủ tục quy định tại Điều 7 dự thảo. + Thời hạn xét duyệt hồ sơ (30 - 45 ngày) và thanh	1. Tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị định.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		toán (tối đa 90 ngày). 2. Đề nghị điều chỉnh điểm b khoản 1 Điều 7: trường hợp sau khi đã rà soát, đối chiếu doanh thu theo quy định tại Điểm a khoản này mà doanh thu thực tế của 3 năm gần nhất đạt dưới 75% mức doanh thu trong phương án tài chính tại hợp đồng dự án do thay đổi quy hoạch, chính sách, pháp luật có liên quan của Nhà nước, các Bên tính toán lại phương án tài chính trên cơ sở cập nhật bổ sung mức vốn nhà nước chia sẻ theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 5, Khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định này và áp dụng các giải pháp theo quy định của pháp luật tại thời điểm tính toán, trong đó có việc điều chỉnh mức giá, phí dịch vụ nhằm xác định lại thời gian thu phí tại dự án. 3. Đề nghị điều chỉnh điểm c khoản 1 Điều 7: Sau khi thực hiện quy định tại điểm b khoản này với mức vốn nhà nước chia sẻ tối đa mà thời gian thu phí tại dự án kéo dài trên 25 năm, các Bên thực hiện các thủ tục để chấm dứt hợp đồng dự án trước thời hạn theo quy định tại Nghị định này. 4. Đề nghị điều chỉnh điểm d khoản 1 Điều 7: Sau khi thực hiện quy định tại điểm b khoản này với mức vốn nhà nước chia sẻ được các Bên thống nhất mà thời gian thu phí tại dự án đảm bảo dưới 25 năm và nội dung của hợp đồng dự án đáp ứng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 99a Luật PPP thì các Bên thực hiện các thủ tục để Nhà nước chia sẻ doanh thu theo quy định tại Điều này.	2. Tiếp thu, chỉnh sửa để bảo đảm phù hợp, chi tiết hơn. 3. Giữ nguyên do thực hiện quy định tại Điều 99a Luật PPP, chỉ áp dụng giải pháp chia sẻ phần giảm doanh thu một lần, đối với dự án bảo đảm tính khả thi. 4. Giữ nguyên dự thảo để phù hợp với quy định “50 năm” tại điểm c khoản 2 Điều 82 Luật PPP.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		5. Đề nghị điều chỉnh điểm b khoản 2 Điều 7 “Tính toán, xác định mức giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, mức giảm lãi suất vốn vay quy định tại điểm (a), khoản 2, Điều 4 Nghị định và dự kiến điều chỉnh phương án trả nợ trong phương án tài chính theo quy định tại Điều 6 Nghị định này”. 6. Sửa điểm c khoản 1 Điều 7: “Sau khi đã tính toán theo quy định tại điểm b khoản này nhưng doanh thu thực tế của 03 năm gần nhất đạt dưới 75% mức doanh thu trong phương án tài chính tại hợp đồng dự án PPP trước khi áp dụng các biện pháp điều chỉnh theo quy định của pháp luật và tính toán điều chỉnh mức phí sử dụng dịch vụ đường bộ, thời hạn hợp đồng dự án hoặc PATC phê duyệt tổng thể trong trường hợp dự án được phê duyệt bổ sung nhiều hạng mục và thuộc quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này, cơ quan ký kết hợp đồng và nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án thực hiện rà soát nội dung của hợp đồng dự án đáp ứng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 99a Luật PPP. 7. Điểm d khoản 3 Điều 7: đề nghị làm rõ hơn nội dung này, PATC ở đây là PATC trước hay sau điều chỉnh và dự kiến doanh thu trong PATC là DT thực tế hay DT theo PATC. 8. Đề nghị ưu tiên thanh toán nghĩa vụ chi trả lãi vay cho Bên cho vay" lên trước phần "vốn chủ sở hữu" của nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án, nhằm	5. Đã tiếp thu, chỉnh sửa. 6. Giữ nguyên để phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 99a Luật PPP. 7. Điểm b khoản 3 Điều 7 đã quy định là PATC điều chỉnh. 8. Đối với các dự án khó khăn, vướng mắc thì cần ưu tiên thu hồi đủ vốn đầu tư (vốn vay, vốn chủ sở hữu), sau đó mới đến ưu tiên trả lãi vay, trả lợi nhuận

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		hỗ trợ tính ổn định tài chính của ngân hàng cho vay, giúp ngân hàng duy trì nguồn vốn ổn định để tiếp tục cung cấp cho các dự án BOT khác và đảm bảo hoạt động của ngân hàng (TP Bank).	vốn chủ sở hữu. Căn cứ phương án tài chính điều chỉnh, bên cho vay có thể đàm phán với nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án để lựa chọn phương án trả nợ phù hợp trong hợp đồng tín dụng bảo đảm nguyên tắc: không phát sinh dư nợ lãi vay trong năm tính toán và không chuyển nhóm nợ đối với khoản vay của dự án.
Điều 8. Nguồn vốn, trình tự thanh toán vốn nhà nước thực hiện chia sẻ phần giảm doanh thu	Kiểm toán nhà nước	1. Đề nghị rà soát cụm từ “nguồn vốn nhà nước thực hiện chia sẻ phần giảm doanh thu xác định theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định này” vì khoản 5 Điều 7 dự thảo Nghị định không liên quan đến xác định nguồn vốn. 2. Đề nghị rà soát dẫn chiếu đến Nghị định quy định cơ chế tài chính do Nghị định này chưa được ban hành. Đề nghị rà soát cập nhật, bổ sung nội dung xác định nguồn vốn khả thi để chi trả phần giảm doanh thu theo quy định tại Điều 82.3 Luật PPP. 3. Đề nghị bổ sung quy định đối với việc kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng nguồn tiền nhà nước hỗ trợ chia sẻ doanh thu tại tài khoản của nhà đầu tư sử dụng vào mục đích của dự án.	1. Tiếp thu, làm rõ tại dự thảo Nghị định (khoản 8 Điều 8 dự thảo Nghị định). 2. Tiếp thu. Hiện nay, Nghị định về cơ chế tài chính đã được Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét, ban hành. Cơ quan soạn thảo sẽ cập nhật sau khi Nghị định về cơ chế tài chính ban hành. 3. Tiếp thu, bổ sung tại khoản 8 Điều 8 dự thảo Nghị định.
	Ngân hàng Nhà nước	Tại khoản 2 Điều 8 về nguồn vốn, trình tự thanh toán vốn nhà nước thực hiện chia sẻ phần giảm doanh thu: đề nghị xem xét, sửa đổi thành: “Nguồn vốn thực hiện chia sẻ doanh thu cho nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án được giải ngân về tài khoản của Doanh nghiệp dự án mở tại ngân hàng cho	Tiếp thu, bổ sung.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		vay” để đảm bảo thu hồi nợ vay tại TCTD.	
	Bộ Tư pháp	Quy định tại khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định cần được chỉnh lý hoàn thiện về nội dung: “Nguồn vốn nhà nước thực hiện... theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định này...” do tại khoản 5 Điều 7 dự thảo Nghị định cũng như quy định khác của dự thảo Nghị định không có nội dung về xác định nguồn vốn nhà nước thực hiện chia sẻ phần giảm doanh thu.	Tiếp thu, dự thảo Nghị định lược bỏ Điều này do khoản 4 Điều 99a Luật PPP đã quy định về nguồn vốn chi trả phần giảm doanh thu (theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật PPP, được Chính phủ hướng dẫn tại Nghị định quy định cơ chế tài chính dự án PPP).
	Tỉnh Lạng Sơn	Để bảo đảm xác định rõ nguồn vốn thực hiện đối với trường hợp của dự án theo quy định tại điểm d khoản 30 Điều 2 Luật số 90/2025/QH15; đề nghị bổ sung khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định (hoặc tại Điều 27 và Điều 28, Điều 29 Nghị định quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và cơ chế thanh toán, quyết toán đối với dự án áp dụng loại hợp đồng BT) theo hướng quy định cụ thể: “Trường hợp dự án do Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan trung ương, cơ quan khác quyết định chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án trước khi chuyển giao về cho địa phương làm cơ quan chủ quản, ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương để chi trả phần giảm doanh thu”.	Giữ nguyên dự thảo Nghị định. Lý do: tại khoản 3a Điều 82 Luật PPP đã quy định cụ thể về nguồn vốn chi trả phần giảm doanh thu ⁹ .

⁹ 3a. Đối với dự án do Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan trung ương, cơ quan khác quyết định chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án, ưu tiên sử dụng ngân sách trung ương để chi trả phần giảm doanh thu. Đối với dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án, ưu tiên sử dụng ngân sách địa phương để chi trả phần giảm doanh thu. Đối với dự án được thực hiện trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao làm cơ quan có thẩm quyền thống nhất về trách nhiệm của từng địa phương để chi trả phần giảm doanh thu tại quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định phê duyệt dự án.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Hiệp hội ngân hàng, Vietinbank Hà Nam, TP Bank, VARSİ, các nhà đầu tư	1. Hiệp hội ngân hàng: khoản 2 Điều 8: Đề nghị xem xét, sửa đổi thành: “<i>Nguồn vốn thực hiện chia sẻ doanh thu cho nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án được giải ngân về tài khoản của Doanh nghiệp dự án mở tại ngân hàng cho vay</i>” để đảm bảo thu hồi nợ vay tại TCTD. 2. Đề nghị sửa đổi khoản 2 Điều 8: “Nguồn vốn thực hiện chia sẻ cho NĐT, DNDA được giải ngân về tài khoản của DNDA mở tại Ngân hàng cấp tín dụng cho dự án được quy định tại Hợp đồng dự án hoặc Hợp đồng cho vay dự án”. 3. Đề nghị bổ sung nội dung khoản 2 Điều 8: Sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định của hợp đồng dự án. Cơ quan được giao quản lý vốn nhà nước trong dự án PPP cơ quan tài chính thực hiện thanh toán cho NĐT, DNDA trong thời hạn 30 ngày. 4. Đề nghị sửa đổi Khoản 2 Điều 8: vốn Nhà nước thực hiện chia sẻ doanh thu cho nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án được chuyển về tài khoản của Doanh nghiệp dự án ghi trong Hợp đồng dự án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày Cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định theo quy định tại Khoản 5 Điều 7 Nghị định này. Vốn Nhà nước thực hiện chia sẻ doanh thu được giải ngân theo quy định tại Biên bản thống nhất giữa Nhà đầu tư, bên cho vay và doanh nghiệp dự án. 5. Đề nghị bổ sung Khoản 3 Điều 8: Doanh nghiệp dự án không phải kê khai, không phải nộp thuế giá	1. Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị định. 2. Tiếp thu, đã quy định tại dự thảo Nghị định. 3. Tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo. 4. Tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo. 5. Không bổ sung nội dung này. Lý do: về cơ bản, chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng xác định trên theo chi phí đầu tư, doanh thu thu phí... các

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		trị gia tăng đối với số tiền Nhà nước thực hiện chia sẻ doanh thu. 6. Đề nghị bổ sung vào Dự thảo quy định về thời gian tối đa để các bên liên quan hoàn tất thủ tục chia sẻ doanh thu theo Điều 8 của Nghị định. 7. Đề nghị bổ sung quy định về thời gian tối đa mà nguồn vốn nhà nước chia sẻ giảm doanh thu được giải ngân về tài khoản của doanh nghiệp dự án sau khi các bên liên quan đã hoàn tất các trình tự, thủ tục quy định tại Điều 8 của Nghị định.	chi phí này trước đây đã bao gồm VAT và nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án đã thực hiện nghĩa vụ về thuế VAT theo quy định. Vì vậy, chi phí bồi thường không phải thực hiện nghĩa vụ về VAT. 6. Tiếp thu, bổ sung trong dự thảo. 7. Việc xác định, bố trí nguồn vốn nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phụ thuộc vào điều kiện cụ thể từng thời điểm nên không thể định lượng được thời gian tối đa bố trí vốn.
	Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng	<i>Đề nghị bỏ “nguồn vốn” vì nội dung này đã được quy định rõ tại khoản 4 Điều 99a Luật PPP (thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 82). Tuy nhiên, đối với quy trình thanh toán, đề nghị cân nhắc làm rõ trong Nghị định này để đảm bảo tính khả thi.</i>	Tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị định.
III. VỀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC THỜI HẠN			
1. Điều 9. Điều kiện chi trả chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn	Kiểm toán nhà nước	- Đề nghị xem lại số năm khai thác tối thiểu là 2 năm có phù hợp với quy định tính toán tại Điều 5 (tỷ lệ chia sẻ phần giảm doanh thu được tính toán thực tế là 3 năm gần nhất). - Đề nghị xem xét, cân nhắc bổ sung quy định đối với trường hợp dự án chưa hoàn thành bàn giao	- Trường hợp không được thu phí, dự án không có doanh thu nên không trái với quy định về chia sẻ doanh thu.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		đưa vào sử dụng nhưng các bên thống nhất chấm dứt hợp đồng. - Đề nghị xem xét, cân nhắc bổ sung tại khoản 2 quy định thời gian kéo dài trên 70 năm đối với các dự án thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 44 Luật Đầu tư năm 2022 và điểm c khoản 1 Điều 172 Luật Đất đai năm 2024, Luật PPP điều chỉnh.	- Dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định rõ về phạm vi điều chỉnh ¹⁰ . - Việc quy định “đến 50 năm” nhằm phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 82 Luật PPP.
	Bộ Tư pháp	Quy định tại khoản 2 Điều 9 dự thảo Nghị định cần được chỉnh lý nội dung: “ <i>Dự án bị sụt giảm doanh thu... theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định này...</i> ” do Điều 5 và Điều 6 dự thảo Nghị định không quy định về tính toán phương án tài chính điều chỉnh...	Tiếp thu, làm rõ dự thảo Nghị định như sau: 2. <i>Dự án bị sụt giảm doanh thu, các bên đã tính toán phương án tài chính điều chỉnh trên cơ sở dự kiến mức vốn nhà nước chia sẻ giảm doanh thu theo Điều 6 Nghị định này, giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, giảm lãi suất vốn vay theo Điều 7 Nghị định này. Sau khi tính toán, dự án có thời gian thu phí hoàn vốn đến 50 năm nhưng chưa bảo đảm mức doanh thu tối thiểu để chi trả chi phí quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình dự án, chi trả lãi vay theo phương án tài chính điều chỉnh.</i>
	Thành phố Hải Phòng	- Đề nghị bổ sung các dự án đã triển khai trước ngày 01/01/2021 nhưng chưa hoàn thành công tác xây dựng, chưa đưa vào khai thác vận hành để đảm bảo phù hợp với phạm vi điều chỉnh quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định. - Hiện nay, dự thảo Nghị định chưa có hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục thanh toán chi phí bồi	- Giữ nguyên do đối với các dự án chưa hoàn thành công tác xây dựng, chưa đưa vào khai thác vận hành đã được quy định tại khoản 3 Điều 52 Luật PPP.

¹⁰ điểm b khoản 1 Điều 1 quy định: Điều kiện chi trả và nguyên tắc xác định chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn theo quy định tại điểm a khoản 2a Điều 52 Luật PPP đối với dự án BOT giao thông trong giai đoạn vận hành, kinh doanh có hợp đồng được ký kết trước ngày 01/01/2021.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn đối với trường hợp hợp đồng dự án bị <u>chấm dứt trong giai đoạn xây dựng</u> và cấp có thẩm quyền quyết định không tiếp tục đầu tư, xây dựng công trình. Vì vậy, Sở Xây dựng kiến nghị cơ quan chủ trì xem xét, nghiên cứu, bổ sung nội dung hướng dẫn về nội dung nêu trên để tháo gỡ vướng mắc của dự án BOT giao thông.	Giữ nguyên do nội dung này đã được quy định tại điểm a khoản 6a Luật PPP. Cụ thể: “ <i>Trường hợp hợp đồng dự án bị chấm dứt trong giai đoạn xây dựng, căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 93, khoản 3 Điều 94 của Luật này, cơ quan có thẩm quyền lập dự án sử dụng vốn đầu tư công gồm chi phí đầu tư xây dựng phần công trình còn lại và chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng cho nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án. (...) Trường hợp cấp có thẩm quyền quyết định không tiếp tục đầu tư, xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng chưa hoàn thành, cơ quan có thẩm quyền thực hiện trình tự, thủ tục thanh toán cho nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP theo quy định tại điểm b khoản này</i> ”.
	Tỉnh Phú Thọ	- Điều kiện: dự án bị sụt giảm doanh thu sau khi đã tính toán điều chỉnh phương án tài chính (giảm tỷ suất lợi nhuận, lãi suất vay) nhưng vẫn có thời hạn thu phí > 30 năm. - Chi phí bồi thường: bỏ phương án 3 về xác định chi phí lãi vay trong giai đoạn vận hành, kinh doanh (do không phù hợp Điều 52 Luật PPP).	- Giữ nguyên do áp dụng thời gian 50 năm tương tự quy định tại điểm c khoản 2 Điều 82 Luật PPP. - Ghi nhận, tiếp thu đề tổng hợp xin ý kiến chỉ đạo của Chính phủ khi trình Nghị định (do đây là yêu cầu của Thường trực Chính phủ tại Thông báo số 270/TB-VPCP).
	Hà Tĩnh	Đề nghị xem xét sửa đổi khoản 2 Điều 9 Dự thảo Nghị định như sau: “ <i>2. Dự án bị sụt giảm doanh thu thuộc trường hợp quy định tại Điều 4 Nghị định này, các bên đã tính toán phương án tài</i>	Giữ nguyên. Lý do: quy định tại khoản 2 Điều 9 là một trong những điều kiện để xem xét áp dụng chấm dứt hợp đồng. Trường hợp áp dụng khoản 2 Điều 9 mà khả thi thì các bên thực hiện các quy định tại

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<i>chính điều chỉnh trên cơ sở bổ sung vốn nhà nước chia sẻ doanh thu, giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, giảm lãi suất vốn vay theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định này nhưng thời gian thu phí hoàn vốn vẫn kéo dài trên 50 năm”. Lý do: Bổ sung cụm từ “thuộc trường hợp quy định tại Điều 4 Nghị định này” để làm rõ đối tượng dự án bị sụt giảm doanh thu được chi trả chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.</i>	Chương II của Nghị định.
	Hiệp hội ngân hàng	Khoản 1 Điều 9 đề nghị bổ sung nội dung làm rõ khái niệm “<i>hoàn vốn</i>” đối với dự án, trong đó có tính đến chi phí để thanh toán các khoản nợ gốc, lãi tại ngân hàng. Lý do: tại ngân hàng phát sinh trường hợp chủ đầu tư (khách hàng vay) bị chấm dứt hợp đồng trước hạn do cơ quan nhà nước ký kết hợp đồng BOT cho rằng chủ đầu tư đã hoàn vốn nhưng không xem xét đến các khoản nợ gốc, lãi tại ngân hàng chưa được thanh toán - Điều kiện chấm dứt hợp đồng trước thời hạn: khi thời gian thu phí > 25 - 30 năm sau điều chỉnh. - Đề nghị sửa đổi khoản 1 Điều 9: Dự án đã hoàn thành đưa vào khai thác tối thiểu 2 năm nhưng nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án không được thu phí hoặc không được thu phí đủ số trạm thu phí để hoàn vốn theo quy định tại hợp đồng dự án - Đề nghị sửa đổi khoản 2 Điều 9: Dự án bị sụt giảm doanh thu, các bên đã tính toán phương án	Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị định - Giữ nguyên để phù hợp với mốc thời gian “50 năm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 82 Luật PPP. - Giữ nguyên dự thảo. Lý do: trường hợp không được thu phí thì không có doanh thu; trường hợp không được thu đủ số trạm theo hợp đồng thuộc trường hợp giảm doanh thu. - Giữ nguyên, lý do đã giải trình ở phần trên.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		tài chính điều chỉnh trên cơ sở bổ sung vốn nhà nước chia sẻ doanh thu, giảm tỷ suất LNVCSH, giảm lãi suất vốn vay theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định này nhưng nguồn thu của Dự án không đảm bảo chi trả các chi phí quản lý vận hành, bảo trì, lãi vay, hoàn VĐT; thời gian thu phí hoàn vốn vẫn kéo dài trên 25 năm hoặc mức bình quân doanh thu thực tế trong 3 năm gần nhất đạt dưới 32% so với doanh thu trong phương án tài chính tại hợp đồng dự án PPP. Bổ sung Khoản 3 Điều 9: Mức doanh thu thực tế trong 3 năm gần nhất đạt dưới 32% so với doanh thu trong phương án tài chính tại hợp đồng dự án PPP. - Đề nghị xem xét bổ sung vào Điều 9 nội dung sau: “Đối với các dự án được điều chỉnh PATC và kéo dài thời gian thu phí theo khoản 2 Điều 9, sau 03 năm hoạt động nếu doanh thu không đạt theo PATC điều chỉnh thì được xem xét sử dụng NSNN để chấm dứt Hợp đồng trước hạn”. - Đề nghị ban hành cơ chế đặc thù đối với ngân hàng cung cấp tín dụng: cho phép cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi suất, phí và giữ nguyên nhóm nợ đối với nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án gặp khó khăn tài chính. - Đề nghị bổ sung nội dung làm rõ khái niệm hoàn vốn đối với dự án, trong đó có tính đến chi phí để thanh toán các khoản nợ gốc, lãi tại ngân hàng.	- Giữ nguyên để bảo đảm nguyên tắc ưu tiên giải pháp chia sẻ (nếu đảm bảo hiệu quả), chỉ chấm dứt hợp đồng khi giải pháp chia sẻ không khả thi. - Nội dung dự thảo Nghị định đã có quy định cụ thể để các bên thực hiện. - Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị định.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Các cơ quan thuộc Cục ĐBVN	- Đề nghị bỏ cụm từ “ bồi thường ” sau cụm từ “ <i>chi trả chi phí</i> ”. Vì theo quy định tại điểm a khoản 2, điểm a khoản 2a Điều 52 Luật PPP chỉ quy định trách nhiệm của cơ quan ký kết hợp đồng <u><i>chi trả chi phí</i></u> trong trường hợp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, việc “ <i>bồi thường</i> ” chỉ trong trường hợp do có <u><i>lỗi của cơ quan ký kết hợp đồng</i></u> .	- Giữ nguyên, lý do phù hợp với tên gọi quy định tại Luật PPP.
2. Điều 10. Chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn	Kiểm toán Nhà nước	- Đề nghị rà soát cơ sở pháp lý đưa ra quy định tại điểm c khoản 1 “<i>Các khoản thuế, phí doanh nghiệp dự án thực hiện sau khi đã khấu trừ khoản thuế...</i>” do các khoản thuế, phí doanh nghiệp dự án được xem xét bồi thường phải căn cứ vào quy định của hợp đồng BOT ký kết, không căn cứ vào thực tế thực hiện. - Điểm d khoản 1 và khoản 3: đề nghị nghiên cứu, xem xét xác định không tính lãi vay trong giai đoạn vận hành, kinh doanh trong giai đoạn vận hành, kinh doanh trong chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn tương ứng với Phương án 3 được nêu tại Tờ trình Chính phủ, để đảm bảo nguyên tắc tài chính kế toán chỉ vốn hoá vào giá trị hình thành tài sản cố định đối với chi phí lãi vay trong giai đoạn xây dựng hạ tầng giao thông, và phù hợp với cơ sở được nêu tại Tờ trình Chính phủ (Thông báo số 270). - Khoản 3: đề nghị xem xét biên tập rõ hơn theo hướng có theo thứ tự ưu tiên một trong ba (03)	- Theo quy định tại Nghị định số 28/2021/NĐ-CP (khoản 3 Điều 3) thì <i>Doanh thu thực tế là toàn bộ doanh thu từ việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ công, không bao gồm thuế giá trị gia tăng</i>. Theo quy định, doanh thu thu phí từ người sử dụng dịch vụ đã bao gồm cả thuế giá trị, doanh nghiệp dự án có trách nhiệm kê khai, khấu trừ VAT (nếu có) và nộp thuế VAT theo quy định. - Tiếp thu, tổng hợp đề trình Chính phủ xem xét, quyết định phương án. - Dự thảo Nghị định đưa ra 3 phương án về lãi vay giai đoạn khai thác. Căn cứ ý kiến các cơ quan đơn vị, cơ quan soạn thảo tiếp thu, tổng hợp đề trình

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		phương án không hay có thể chọn bất kỳ phương án nào để xác định. - Khoản 4: bổ sung yêu cầu rà soát hợp đồng PPP đã ký và nêu rõ căn cứ pháp lý để quy định “không tính lợi nhuận vốn chủ sở hữu để đảm bảo tính khả thi, hài hoà lợi ích các bên”.	Chính phủ xem xét, quyết định lựa chọn 01 phương án. - Việc quy định tại khoản 4 căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thường trực Chính phủ và kết quả đàm phán với nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án (hầu hết các nhà đầu tư đều thống nhất không tính lợi nhuận vốn chủ sở hữu trong giá trị đề nghị thanh toán).
	Ngân hàng Nhà nước	- Tại khoản 1: Đề nghị xem xét, bổ sung công thức tính toán chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn để thuận lợi trong quá trình triển khai. - Tại khoản 3 về chi phí lãi vay trong giai đoạn vận hành, kinh doanh: Khi huy động vốn vay từ TCTD để thực hiện dự án, nhà đầu tư và TCTD đã ký Hợp đồng tín dụng; vì vậy, giải pháp chia sẻ rủi ro từ phía ngân hàng cần căn cứ theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Theo quy định của pháp luật hiện hành (Điều 7, khoản 2 Điều 100, khoản 4 Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng 2024), TCTD có quyền tự chủ trong hoạt động của mình; lãi suất cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng là do TCTD và khách hàng thỏa thuận theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vốn vay và mức độ tín nhiệm của khách hàng; việc xem xét miễn, giảm lãi vay thuộc thẩm quyền của TCTD. Do đó, đề nghị Bộ Xây dựng lấy ý kiến của TCTD và các bên có liên quan theo Hợp đồng dự án về nội dung này.	- Quy định tại Điều 10 dự thảo Nghị định đã cụ thể, khả thi để thực hiện. - Căn cứ ý kiến các ngân TCTD và ý kiến các cơ quan, đơn vị, cơ quan soạn thảo sẽ tổng hợp báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Bộ Công an	Khoản 3 Điều 10 về xác định chi phí lãi vay đề nghị Bộ Xây dựng tiếp thu, thống nhất với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để lựa chọn phương án bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân.	Tiếp thu. căn cứ ý kiến các ngân TCTD và ý kiến các cơ quan, đơn vị, cơ quan soạn thảo sẽ tổng hợp báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định.
	Hải Phòng	Để đảm bảo hài hòa lợi ích giữa nhà nước và nhà đầu tư, đề nghị xem xét lựa chọn theo phương án 1 của dự thảo nghị định. Cụ thể, tổng số vốn vay theo hợp đồng dự án PPP nhân với mức lãi suất (xác định bằng 4%/năm). Thời gian tính chi phí lãi vay từ thời điểm công trình dự án đưa vào khai thác đến thời điểm cơ quan có thẩm quyền quyết định việc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.	Ghi nhận để tổng hợp, báo cáo xin ý kiến Chính phủ.
	Quảng Ninh	Tại khoản 3 Điều 10 dự thảo Nghị định về xác định chi phí lãi vay đề nghị lựa chọn “ <i>Phương án 2: Tổng chi phí lãi vay Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án đã thanh toán cho ngân hàng tín dụng tính đến thời điểm cơ quan có thẩm quyền quyết định việc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn</i> ”. Lý do: Đây là chi phí thực tế, hợp pháp nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án phải chi trả cho ngân hàng.	Ghi nhận để tổng hợp, báo cáo xin ý kiến Thành viên Chính phủ.
	Đà Nẵng	Đối với việc xác định chi phí lãi vay trong giai đoạn vận hành, kinh doanh để xác định chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn quy định; <u>đề nghị xem xét chọn phương án 3</u> : không tính lãi vay trong giai đoạn vận hành, kinh doanh trong chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn. <u>Chi phí này nên được xem là một</u>	Ghi nhận để tổng hợp, báo cáo xin ý kiến Thành viên Chính phủ.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<u>phần rủi ro mà nhà đầu tư phải chấp nhận khi thực hiện dự án.</u>	
	Ngân hàng Techcombank, HD Bank, Bảo Việt Bank, TP Bank, SHB; các nhà đầu tư dự án BOT QL14 Đắk Lắk, dự án BOT QL39 Thái Bình, dự án BOT QL26; Hiệp hội nhà đầu tư (VARSI); Hiệp hội ngân hàng	Khi huy động vốn vay từ TCTD để thực hiện dự án, nhà đầu tư và TCTD đã ký Hợp đồng tín dụng. Vì vậy, giải pháp chia sẻ rủi ro từ phía ngân hàng cần căn cứ theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Theo quy định của pháp luật hiện hành, TCTD có quyền tự chủ trong hoạt động của mình, lãi suất cho vay của TCTD đối với khách hàng là do TCTD và khách hàng thỏa thuận theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vốn vay và mức độ tín nhiệm của khách hàng, việc xem xét miễn, giảm lãi vay thuộc thẩm quyền của TCTD. Do đó, đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét sửa đổi phù hợp.	Trách nhiệm giải lãi suất vốn vay, giảm tỷ suất lợi nhuận và điều chỉnh phương án trả nợ nhằm bảo đảm nguyên tắc “lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ”, bảo đảm phương án tài chính sau khi điều chỉnh khả thi. Đây cũng là nội dung Thường trực Chính phủ chỉ đạo tại Thông báo số 270/TB-VPCP.
		Sửa khoản 1 Điều 10: (a) Tổng vốn đầu tư xây dựng công trình dự án (bao gồm lãi vay trong giai đoạn xây dựng, không bao gồm vốn nhà nước tham gia thực hiện dự án) xác định theo giá trị được kiểm toán Nhà nước, Thanh tra bộ, ngành xác nhận và đã giảm trừ khoản thuế giá trị gia tăng doanh nghiệp dự án được hoàn (nếu có); (b) Chi phí quản lý vận hành, bảo trì công trình dự án, phí dịch vụ thu phí tự động không dừng xác định theo xác nhận của cơ quan ký kết hợp đồng với giá trị đã bao gồm thuế giá trị gia tăng; (c) Các khoản thuế, phí trong giai đoạn vận hành, kinh doanh	Giữ nguyên, lý do chi phí dịch vụ thu phí tự động không dừng thuộc chi phí quản lý, vận hành khai thác.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		doanh nghiệp dự án thực tế phải nộp sau khi đã khấu trừ khoản thuế giá trị gia tăng theo quy định (nếu có).	
		Đề nghị bổ sung thêm chi phí phát sinh trong quá trình hoàn thiện thủ tục thanh toán chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước hạn (nếu có).	Tiếp thu, đã bổ sung chi phí kiểm toán độc lập.
		Đề nghị bổ sung khoản e: “Lợi nhuận NĐT, tỷ suất lợi nhuận NĐT bằng bình quân lãi suất huy động vốn kỳ hạn dài nhất của các NHTMCP có vốn nhà nước”.	Giữ nguyên để phù hợp với chỉ đạo của Thường trực Chính phủ tại Thông báo số 270/TB-VPCP và nội dung đã thống nhất trong quá trình đàm phán giải pháp tháo gỡ 11 dự án BOT.
		Sửa Khoản 2 Điều 10: “Chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn tính bằng tổng chi phí quy định tại điểm a, b, c, đ và e khoản 1 Điều này sau khi khấu trừ doanh thu thu phí và các nguồn thu khác (nếu có) quy định tại điểm d khoản 1 Điều này”.	Tiếp thu, chỉnh sửa.
		- Khoản 3 Điều 10: + Techcombank, HD Bank, Nhà đầu tư BOT QL26 đề xuất tính chi phí lãi vay trong giai đoạn vận hành, kinh doanh theo Phương án 1 (lãi suất 4%/năm) nhằm bù đắp một phần chi phí huy động vốn tại các Tổ chức tín dụng. + BOT QL39 Thái Bình, VARSI, BIDV, SHB đề xuất tính chi phí lãi vay trong giai đoạn vận hành, kinh doanh theo Phương án 2 (xác định theo chi phí lãi vay thực tế nhà đầu tư đã thanh toán cho ngân hàng). + BOT QL26 loại bỏ Phương án 3 vì trái Điều 52	Ghi nhận để tổng hợp, báo cáo, xin ý kiến Chính phủ về các phương án khi trình Chính phủ

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Luật PPP. Ưu tiên phương án 2, kèm kiểm toán và giới hạn lãi suất (tối đa 4%).	
		Điều chỉnh Khoản 4 Điều 10: “Tính 50% lợi nhuận vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư trong chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn”. Hoặc bỏ khoản 4 Điều 10, lý do: Khoản này chỉ áp dụng trong trường hợp chấm dứt hợp đồng trước hạn do lỗi của Nhà đầu tư.	Giữ nguyên để phù hợp với chỉ đạo của Thường trực Chính phủ tại Thông báo số 270/TB-VPCP và nội dung đã thống nhất trong quá trình đàm phán giải pháp tháo gỡ 11 dự án BOT.
		- Bổ sung khoản 5 Điều 10: Chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn được xác định không bao gồm thuế giá trị gia tăng. Doanh nghiệp dự án không phải kê khai, không phải nộp thuế giá trị gia tăng đối với số tiền được Nhà nước bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn. - Bổ sung khoản 6 Điều 10: Vốn Nhà nước thực hiện bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn cho nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án được chuyển về tài khoản của Doanh nghiệp dự án ghi trong Hợp đồng dự án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày Cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định theo quy định tại Khoản 5 Điều 11 Nghị định này và được giải ngân theo quy định tại Biên bản thống nhất giữa Nhà đầu tư, bên cho vay và doanh nghiệp dự án. - Đề nghị xem xét bổ sung công thức tính giá trị chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng dự án trước thời hạn.	- Đã giải trình ở phần trên. - Giữ nguyên, nội dung dự thảo đã quy định rõ về tài khoản thanh toán; không có cơ sở xác định thời hạn 1 tháng. - Tiếp thu, bổ sung trong dự thảo.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		- Đề nghị bổ sung hướng dẫn cụ thể về cách xác định chi phí lãi vay trong giai đoạn vận hành, kinh doanh dự án BOT giao thông theo 03 phương án 1, 2, 3 quy định tại Khoản 3 Điều 10 của Dự thảo.	- Tiếp thu, bổ sung trong dự thảo.
Điều 11. Trình tự, thủ tục thanh toán chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn	Kiểm toán nhà nước	- Khoản 5 quy định “Căn cứ vào báo cáo của Kiểm toán nhà nước...”: đề nghị bổ sung quy định Kiểm toán nhà nước có trách nhiệm kiểm toán khi hợp đồng dự án BOT kết thúc trước thời hạn.	Theo quy định tại khoản 2b Điều 52 “ <i>Chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn cho nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP quy định tại khoản 2a Điều này phải được Kiểm toán nhà nước kiểm toán làm cơ sở chi trả cho nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP</i> ”.
		- Khoản 6: do toàn bộ nội dung nêu trên (cơ quan có thẩm quyền báo cáo cấp có thẩm quyền bổ sung vốn vào kế hoạch đầu tư công trung hạn...) đã được quy định tại điểm d khoản 26 Điều 2 Luật số 90, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung hướng dẫn cụ thể hoặc chỉ nêu dẫn chiếu tại khoản 6a Điều 52 Luật PPP cho phù hợp. Quy định rõ thứ tự ưu tiên nguồn vốn, cơ chế tạm ứng - thanh toán, và kiểm soát trần ngân sách.	- Tiếp thu. nội dung dự thảo chỉ dẫn chiếu quy định tại điểm b khoản 6a Điều 52 Luật PPP.
	Ngân hàng Nhà nước	Đề nghị xem xét bổ sung nội dung: “Nguồn vốn thanh toán chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn cho nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án được giải ngân về tài khoản của Doanh nghiệp dự án mở tại ngân hàng cho vay” để đảm bảo thu hồi nợ vay tại TCTD.	Tiếp thu, bổ sung.
	Hải Phòng	Về quy trình, thủ tục bố trí vốn thanh toán quy định tại khoản 6 Điều 11 dự thảo Nghị định: Hiện	Đối với thủ tục bố trí vốn thanh toán, dự thảo Nghị định dẫn chiếu đến các nội dung đã được Chính phủ

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		nay, pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách nhà nước chưa có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục và căn cứ pháp lý để bổ sung nguồn vốn vào kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm hoặc bổ sung dự toán vào kế hoạch vốn ngân sách trung ương, địa phương để thanh toán chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn. Theo đó, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể nội dung này tại dự thảo Nghị định làm cơ sở để triển khai thực hiện.	giao Bộ Tài chính xây dựng tại các Nghị định hướng dẫn Luật PPP (Nghị định thay thế Nghị định số 28/2021/NĐ-CP và số 35/2021/NĐ-CP).
	Ý kiến của Ngân hàng Techcombank, HD bank, Bảo Việt Bank; nhà đầu tư các dự án	Đề nghị xem xét bổ sung nội dung: “Nguồn vốn thanh toán chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn cho nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án được giải ngân về tài khoản của Doanh nghiệp dự án mở tại ngân hàng cho vay” để đảm bảo thu hồi nợ vay tại TCTD.	Tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị định.
	BOT QL26, BOT tuyến tránh Thanh Hóa	Đề xuất bổ sung quy định thông tin tài khoản nhận tiền thanh toán chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng theo thống nhất giữa NĐT, DNDA và Bên cho vay.	Giữ nguyên do nội dung cụ thể về thông tin tài khoản nhận tiền thanh toán được các bên thỏa thuận trong quá trình đàm phán
		Đề nghị thành lập Hội đồng giám định độc lập (Bộ Tài chính, NHNN, KTNV) để thẩm định thiệt hại, xác định nguyên nhân. Quy định thời hạn xử lý (kiến nghị tối đa 90 ngày)	Giữ nguyên do nội dung trình tự chấm dứt hợp đồng đã được quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn Luật PPP, trong đó có nội dung đánh giá chất lượng công trình.
		Đề nghị bổ sung hướng dẫn việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập để Nhà đầu tư có cơ sở thực hiện.	Theo quy định của Luật PPP, việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập sẽ do các bên thỏa thuận.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng	Điều 11 khoản 2 đề nghị cân nhắc về sự cần thiết của quy định với nội dung “ký thỏa thuận về điều kiện chấm dứt hợp đồng dự án trước thời hạn.	Tiếp thu, chỉnh sửa.
Điều 13. Trách nhiệm thi hành	Ngân hàng Nhà nước	Khoản 3 Điều 2 Luật Ngân hàng Nhà nước quy định: “Ngân hàng Nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối (sau đây gọi là tiền tệ và ngân hàng); thực hiện chức năng của Ngân hàng trung ương về phát hành tiền, ngân hàng của các tổ chức tín dụng và cung ứng dịch vụ tiền tệ cho Chính phủ.” Theo đó, hoạt động đầu tư theo phương thức đối tác công tư không thuộc chức năng quản lý của NHNN. Đồng thời, việc cấp tín dụng, giảm lãi suất vốn vay, điều chỉnh phương án trả nợ liên quan đến dự án PPP được thực hiện theo quy định của pháp luật chung về hoạt động cho vay của các TCTD và quyền tự chủ trong hoạt động kinh doanh của TCTD. Vì vậy, đề nghị bỏ quy định của NHNN “hướng dẫn các nội dung liên quan đến tín dụng ngân hàng khi ngân hàng cung cấp tín dụng dự án PPP thực hiện các quy định của Nghị định này” tại khoản 2 Điều 13 dự thảo Nghị định. Trường hợp TCTD báo cáo phát sinh khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách liên quan đến việc cấp tín dụng, NHNN sẽ xem xét, xử lý theo quy định.	Tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị định.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng	Điều 13 khoản 1 đề nghị cân nhắc để quy định “các nội dung cần thiết (nếu có)” để đảm bảo tính phù hợp và khả thi.	Tiếp thu, chỉnh sửa (do pháp luật có liên quan đã quy định trách nhiệm các bộ, ngành).
IV. Ý KIẾN KHÁC			
	Kiểm toán nhà nước	1. Về căn cứ pháp lý: dự thảo Nghị định đang căn cứ vào Luật Ngân sách nhà nước 2015. Tuy nhiên, Luật này đã được thay thế bởi Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2026), một số nội dung quy định tại Luật này được thực hiện từ ngày 01/7/2025. Do đó, đề nghị Ban soạn thảo rà soát các nội dung để cập nhật vào dự thảo Nghị định bảo đảm phù hợp, tránh sửa đổi nhiều lần. 2. Đối với các văn bản chưa trích dẫn đầy đủ số hiệu (như: “Nghị định số .../2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật PPP”), đề nghị rà soát, bổ sung trích dẫn cho đầy đủ, phù hợp. 3. Chương II của dự thảo ghi “xử lý vướng mắc giảm doanh thu của dự án ký kết trước ngày 01/01/2020”. Đề nghị xem xét sửa thành “trước ngày 01/01/2021”. 4. Dự thảo chưa nêu cơ chế vận hành, xử lý sau khi chấm dứt hợp đồng và chi trả bồi thường trước thời hạn, đề nghị xem xét bổ sung.	1. Tiếp thu, chỉnh sửa. 2. Tiếp thu. Hiện nay, các Nghị định trên đang được Chính phủ giao Bộ Tài chính soạn thảo, chưa được thông qua. Cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, cập nhật tên các Nghị định trên sau khi Chính phủ ban hành. 3. Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định 4. Tiếp thu, bổ sung trong dự thảo Nghị định.
	Ngân hàng Nhà nước	1. Các nội dung về chia sẻ doanh thu, lãi suất vốn vay, thứ tự ưu tiên thanh toán,... tại dự thảo Nghị định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của tổ	1. Tiếp thu, Bộ Xây dựng đã lấy ý kiến các ngân hàng, hiệp hội ngân hàng về dự thảo Nghị định.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		chức tín dụng, do đó đề nghị Bộ Xây dựng lấy ý kiến của các TCTD về dự thảo Nghị định. 2. Các quy định đưa ra cần bảo đảm khách quan, hài hoà lợi ích của các bên; đồng thời, cần đánh giá kỹ tác động của các cơ chế, giải pháp đề xuất, không đề lợi dụng, trục lợi chính sách, gây thất thoát, lãng phí, lợi ích nhóm theo Thông báo số 270. 3. Về dự thảo Tờ trình: Đề nghị bổ sung nội dung làm rõ trường hợp chấm dứt hợp đồng BOT trước thời hạn đối với các hợp đồng BOT sau ngày Luật PPP có hiệu lực thi hành thực hiện theo quy định này, vì theo quy định tại Điều 52 Luật PPP việc chấm dứt hợp đồng áp dụng cho tất cả các hợp đồng BOT trong khi phạm vi điều chỉnh dự thảo Nghị định chỉ là dự án BOT giao thông ký kết trước ngày 01/01/2021.	2. Tiếp thu, bổ sung đầy đủ trong Tờ trình Chính phủ. 3. Tiếp thu, cơ quan soạn thảo sẽ phối hợp với cơ quan chức năng thuộc Bộ Tài chính để cập nhật phạm vi điều chỉnh trong nội dung Nghị định hướng dẫn Luật PPP bảo đảm không trùng lặp.
	Bộ Tư pháp	1. Dự thảo Nghị định có viện dẫn một số điều của dự thảo Nghị định quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và cơ chế thanh toán, quyết toán đối với dự án áp dụng lợi hợp đồng BT (Điều 8, Điều 11) và dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật PPP (Điều 11). Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát để bảo đảm tính thống nhất khi viện dẫn các quy định này. 2. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý lại kỹ thuật soạn thảo văn bản cho chính xác, rõ	1. Tiếp thu, rà soát tại Nghị định 2. Tiếp thu, rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		ràng, dễ hiểu và thống nhất; đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 7 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (Luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15); rà soát lại dự thảo Nghị định để đảm bảo đúng ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định Chương V Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).	
	Bộ Công an	Quá trình nghiên cứu, xây dựng văn bản đề nghị tuân thủ quy định pháp luật; công khai, minh bạch, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan, không để tác động tiêu cực đến kinh tế - xã hội và an ninh, trật tự.	Tiếp thu, rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định
	Bộ Quốc phòng	1. Đề nghị rà soát: + Tên chương II, chương III dự thảo Nghị định để thống nhất với tên gọi tại dự thảo Tờ trình. + Làm rõ nội hàm a_i và b_i quy định tại khoản 1 Điều 5 (hiện tại đều được ghi là “doanh thu trong phương án tài chính năm thứ i”). + Nghiên cứu quy định về thời hạn cụ thể cho quá trình kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước tại khoản 4 Điều 7 và khoản 4 Điều 11 để đảm bảo tiến độ xử lý và thanh toán.	1. Tiếp thu, chỉnh sửa tại Nghị định về tên chương II, chương III, nội hàm a_i và b_i . Đối với thời gian kiểm toán, cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên do dự thảo Nghị định chỉ dẫn chiếu đến nội dung quy định tại các Nghị định hướng dẫn Luật PPP.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		2. Đề nghị xem xét bổ sung: (i) Nội dung hướng dẫn tương tự tại Công văn số 3068/CV-TCT ngày 11/5/2022 của Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ v/v hướng dẫn một số nội dung về triển khai, thực hiện dự án PPP về “Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên đã được pháp luật thừa nhận tại thời điểm ký kết hợp đồng BOT, không gây ra bất lợi (nếu có) cho nhà đầu tư do có sự thay đổi pháp luật trong từng thời kỳ”;	2. Các nội dung nêu trên không thuộc nội dung, đối tượng quy định chi tiết tại dự thảo Nghị định.
	Bộ Ngoại giao	Tại mục I.2 Tờ trình (cơ sở thực tiễn), đề nghị nêu rõ những dự án có sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trong số các dự án BOT có vướng mắc và tiềm ẩn vướng mắc, để có đầy đủ cơ sở đánh giá tác động của dự thảo Nghị định	Tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình
	Phú Thọ	Hiện nay còn nội dung vướng mắc về mức lãi suất vốn vay theo quy định tại Thông tư số 166/2011/TT-BTC ngày 17/11/2011 của Bộ Tài chính đối với các Hợp đồng BOT ký trước ngày 01/01/2020. Đề nghị bổ sung vào Dự thảo nghị định này quy định tháo gỡ vướng mắc cho nhóm dự án này theo hướng thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật PPP và Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý tài chính của dự án PPP.	Các nội dung nêu trên không thuộc đối tượng quy định chi tiết tại dự thảo Nghị định./.